

*

TÀI LIỆU ÔN TẬP MÔN KIẾN THỨC CHUNG

**Kỳ thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức trong cơ quan,
đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội
tỉnh Thanh Hóa năm 2023**

Câu 1. Tại thời điểm chi bộ xét kết nạp, người vào Đảng Cộng sản Việt Nam phải có điều kiện tuổi đời như thế nào là đúng với Điều lệ Đảng hiện hành?

- A. Đủ 18 tuổi (tính theo tháng)
- B. Đủ 18 tuổi (tính theo năm)
- C. Đủ 20 tuổi (tính theo tháng)
- D. Đủ 20 tuổi (tính theo năm)

Câu 2. Theo Quy định của Đảng, đảng viên được phép làm việc nào sau đây?

- A. Làm những việc pháp luật không cấm nhưng ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên.
- B. Nêu ý kiến khác nhau trong các cuộc hội thảo khoa học, cuộc họp, hội nghị, được các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội có thẩm quyền tổ chức hoặc cho phép tổ chức theo quy định.
- C. Sử dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác của mình để bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột đi du lịch, tham quan, học tập, chữa bệnh ở ngoài nước bằng nguồn tài trợ của tổ chức trong nước hoặc tổ chức, cá nhân nước ngoài khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.
- D. Để bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị, em ruột thực hiện các dự án, kinh doanh các ngành nghề thuộc lĩnh vực hoặc đơn vị do mình trực tiếp phụ trách trái quy định.

Câu 3. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, người vào Đảng phải?

- A. Học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.
- B. Học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, có giấy chứng nhận do trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc tương đương cấp; nơi không có trung tâm bồi dưỡng chính trị thì do cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp.
- C. Học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, được cấp giấy chứng nhận cách đây 6 năm.
- D. Học và tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị.

Câu 4. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, thẩm tra lý lịch người vào Đảng gồm?

- A. Thẩm tra người vào Đảng, cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, con đẻ của người vào Đảng có năng lực hành vi dân sự

đầy đủ.

- B. Thăm tra người vào Đảng, cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân.
- C. Thăm tra người vào Đảng, cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, cô, dì chú bác bên nội và bên ngoại của người vào Đảng.
- D. Thăm tra cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, con đẻ của người vào Đảng.

Câu 5. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, ra Quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền khi?

- A. Có trên một nửa số Ủy viên Ban thường vụ đồng ý.
- B. Có trên 2/3 số Ủy viên Ban thường vụ đồng ý.
- C. Có trên 3/4 số Ủy viên Ban thường vụ đồng ý.
- D. 100% số Ủy viên Ban thường vụ đồng ý.

Câu 6. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, kết nạp đảng đối với những người trên 60 tuổi phải được sự đồng ý bằng văn bản của?

- A. Ban Bí thư trung ương Đảng.
- B. Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.
- C. Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương.
- D. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở.

Câu 7. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, quản lý hồ sơ đảng viên, được cấp ủy có thẩm quyền giao cho tổ chức hay cá nhân nào?

- A. Ban tổ chức cấp ủy cấp huyện và tương đương.
- B. Ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy và tương đương.
- C. Bí thư chi bộ.
- D. Cấp ủy cơ sở.

Câu 8. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, đối với Đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên ra quyết định kết nạp đảng viên khi?

- A. Có trên một nửa cấp ủy viên đương nhiệm đồng ý.
- B. Có ít nhất 2/3 cấp ủy viên đương nhiệm đồng ý.
- C. Có trên một nửa số ủy viên Ban Thường vụ đồng ý.
- D. Có 100% cấp ủy viên đương nhiệm đồng ý.

Câu 9. Thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên và xét công nhận đảng viên chính thức đối với Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương do?

- A. Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.
- B. Tập thể thường trực cấp ủy và các đồng chí ủy viên thường vụ là Trưởng ban Đảng cùng cấp xem xét, quyết định.
- C. Tập thể cấp ủy xem xét, quyết định.
- D. Bí thư và phó bí thư Đảng ủy xem xét, quyết định.

Câu 10. Theo Điều lệ Đảng hiện hành Đảng viên dự bị không có quyền nào sau đây?

- A. Được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chính sách của Đảng.
- B. Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức.
- C. Biểu quyết, ứng cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo của Đảng.
- D. Trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình.

Câu 11. Điều lệ Đảng hiện hành quy định về sinh hoạt định kỳ đối với đảng bộ cơ sở như thế nào?

- A. Mỗi tháng 1 lần.
- B. Mỗi quý 1 lần.
- C. Mỗi năm 1 lần.
- D. Mỗi năm 2 lần.

Câu 12. Điều lệ Đảng hiện hành quy định về thời hạn chuyển sinh hoạt đảng chính thức, kể từ ngày giới thiệu chuyển đi, đảng viên phải xuất trình giấy giới thiệu sinh hoạt đảng với chi ủy nơi chuyển đến để được sinh hoạt đảng quy định như thế nào?

- A. Trong vòng 15 ngày làm việc.
- B. Trong vòng 30 ngày làm việc.
- C. Trong vòng 45 ngày làm việc.
- D. Trong vòng 60 ngày làm việc.

Câu 13. Điều lệ Đảng hiện hành quy định đảng viên tuổi cao, sức yếu, tự nguyện xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng do tổ chức nào quyết định?

- A. Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định.
- B. Đảng bộ xem xét, quyết định.
- C. Chi ủy xem xét, quyết định.
- D. Chi bộ xem xét, quyết định.

Câu 14. Điều lệ Đảng hiện hành quy định cấp có thẩm quyền xóa tên trong danh sách đảng viên đối với đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc không đóng đảng phí mà không có lý do chính đáng trong thời gian?

- A. 2 tháng trong năm.
- B. 3 tháng trong năm.
- C. 6 tháng trong năm.
- D. 9 tháng trong năm.

Câu 15. Điều lệ Đảng hiện hành quy định cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ tỉnh là?

- A. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.
- B. Thường trực Tỉnh ủy.
- C. Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- D. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Câu 16. Điều lệ Đảng hiện hành quy định giữa 2 kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh là?

- A. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.
- B. Thường trực Tỉnh ủy.
- C. Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- D. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Câu 17. Điều lệ Đảng hiện hành quy định Đảng ủy cơ sở có từ bao nhiêu ủy viên trở lên được bầu ban thường vụ?

- A. 6 ủy viên.
- B. 7 ủy viên.
- C. 8 ủy viên.
- D. 9 ủy viên.

Câu 18. Theo hướng dẫn hiện hành của Văn phòng Trung ương Đảng về quy định chế độ đóng đảng phí, quy định đảng viên trong các cơ quan hành chính đóng đảng phí hằng tháng bằng?

- A. 1% tiền lương.
- B. 1% tiền lương, các khoản phụ cấp.
- C. 1% tiền lương, các khoản phụ cấp; tiền công.
- D. 1% tiền lương, các khoản phụ cấp tính đóng bảo hiểm xã hội; tiền công.

Câu 19. Tổ chức cơ sở Đảng theo Điều lệ Đảng hiện hành bao gồm:

- A. Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở.
- B. Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các Ban Cán sự Đảng.
- C. Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các Đảng đoàn.
- D. Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở, các Ban Cán sự Đảng, các Đảng đoàn.

Câu 20. Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng không xem xét, xếp nẹp lại vào Đảng (lần 2) những người trước đây ra khỏi Đảng vì lý do?

- A. Vi phạm Chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình
- B. Gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng
- C. Có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ
- D. Lạm dụng quyền hạn, chức vụ chiếm đoạt tiền, ngân sách nhà nước

Câu 21. Tổ chức Đảng nào dưới đây họp thường lệ mỗi tháng một lần?

- A. Chi bộ cơ sở; Đảng ủy, chi ủy cơ sở
- B. Đảng bộ cơ sở
- C. Đảng bộ huyện và tương đương
- D. Cả 3 phương án còn lại

Câu 22. Nhiệm vụ tham mưu xây dựng nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của tỉnh ủy, ban thường vụ tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng đảng chủ yếu là của cơ quan nào sau đây?

- A. Ban tổ chức tỉnh ủy.
- B. Ban tuyên giáo tỉnh ủy.

- C. Văn phòng tỉnh ủy.
- D. Ban dân vận tỉnh ủy.

Câu 23. Nhiệm vụ chung của các cơ quan tham mưu, giúp việc cho cấp ủy là?

- A. Nghiên cứu, đề xuất.
- B. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; thẩm định, thẩm tra.
- C. Phối hợp; thực hiện nhiệm vụ do thường trực, ban thường vụ cấp ủy giao.
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 24. Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, chi bộ có bao nhiêu đảng viên chính thức trở lên thì được bầu chi ủy, bầu bí thư và phó bí thư trong số chi ủy viên?

- A. 07 đảng viên chính thức.
- B. 09 đảng viên chính thức trở lên.
- C. 11 đảng viên chính thức.
- D. 13 đảng viên chính thức.

Câu 25. Theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương thì một chức danh quy hoạch nhiều nhất được bao nhiêu đồng chí?

- A. 3 đồng chí.
- B. 4 đồng chí.
- C. 5 đồng chí.
- D. 6 đồng chí.

Câu 26. Theo Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương đối tượng là cá nhân phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm gồm những thành phần nào?

- A. Đảng viên trong toàn Đảng (trừ đảng viên được miễn công tác, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Đối với cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì vẫn phải kiểm điểm.
- B. Đảng viên trong toàn Đảng (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng). Đối với cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì vẫn phải kiểm điểm.
- C. Đảng viên trong toàn Đảng (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Đối với cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì vẫn phải kiểm điểm.
- D. Đảng viên trong toàn Đảng (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Đối với cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì vẫn phải kiểm điểm. Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Câu 27. Theo quy định hiện hành của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định kết nạp người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng, đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình, sinh con thứ ba chỉ được xem xét, kết nạp lại vào Đảng khi có thời gian phấn đấu ít nhất là bao nhiêu tháng kể từ ngày bị đưa ra khỏi Đảng đến ngày chi bộ họp xét đề nghị kết nạp vào Đảng?

- A. 12 tháng.
- B. 24 tháng.
- C. 36 tháng.
- D. 60 tháng.

Câu 28. Trong cơ quan lãnh đạo của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị xã hội cấp tỉnh, cơ quan lãnh đạo nào mà cấp ủy cùng cấp không lập đảng đoàn?

- A. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc
- B. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
- C. Hội Liên hiệp Phụ nữ
- D. Hội Nông dân

Câu 29. Theo Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam hiện hành, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở tổ chức đại hội mấy năm một lần?

- A. Một năm một lần
- B. Hai năm một lần
- C. Năm năm hai lần
- D. Năm năm một lần

Câu 30. Nội dung nào sau đây thuộc chức năng của cấp ủy đảng?

- A. Chức năng quản lý Nhà nước.
- B. Chức năng đoàn kết, tập hợp thanh niên.
- C. Chức năng lãnh đạo.
- D. Chức năng giám sát và phản biện xã hội.

Câu 31. Theo Quy chế đánh giá cán bộ, công chức hiện hành của Bộ Chính trị, lĩnh vực nào không thuộc nội dung đánh giá cán bộ, công chức?

- A. Phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống
- B. Quá trình và kinh nghiệm công tác
- C. Mức độ thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao
- D. Chiều hướng và triển vọng phát triển

Câu 32. Đảng viên còn trong độ tuổi Đoàn có phải sinh hoạt Đoàn không?

- A. Phải sinh hoạt.
- B. Không sinh hoạt.
- C. Chỉ sinh hoạt trong thời gian đảng viên dự bị.
- D. Chỉ sinh hoạt khi trở thành đảng viên chính thức.

Câu 33. Theo Quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, đối với cấp quận, huyện và tương đương trở lên, số lượng cấp ủy viên chỉ định tăng thêm không được quá bao nhiêu % so với số lượng cấp ủy viên mà đại hội đã quyết định?

- A. 5%
- B. 10%
- C. 15%
- D. 20%

Câu 34. Những đảng viên bị bệnh nặng, có thể được xét tặng Huy hiệu 30, 40, 45, 50, 55, 60, 65 năm tuổi Đảng sớm trước thời hạn không được quá bao lâu so với thời gian quy định?

- A. 9 tháng

- B. 12 tháng
- C. 16 tháng
- D. 24 tháng

Câu 35. Nhiệm kỳ đại hội chi bộ cơ sở là bao nhiêu năm?

- A. 5 năm/2 lần
- B. 5 năm/1 lần
- C. 6 năm
- D. 7 năm

Câu 36. Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, cấp nào có quyền quyết định khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng vi phạm?

- A. Cấp ủy cùng cấp
- B. Cấp ủy cấp trên trực tiếp
- C. Cấp ủy cấp trên cách một cấp
- D. Đại hội cùng cấp

Câu 37. Theo quy định hiện hành của Ban Bí Thư Trung ương Đảng, thì trong thời hạn bao lâu, kể từ khi người vào Đảng được cấp giấy chứng nhận đã học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp, thì chi bộ phải giới thiệu người vào Đảng học lại để được cấp giấy chứng nhận mới trước khi xem xét, kết nạp?

- A. 12 tháng.
- B. 24 tháng.
- C. 36 tháng.
- D. 60 tháng.

Câu 38. Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, đảng viên sử dụng thẻ đảng viên vào các trường hợp nào sau đây?

- A. Bầu Đoàn Chủ tịch đại hội.
- B. Bầu nhân sự cấp ủy.
- C. Bầu đại biểu chính thức đi dự đại hội cấp trên.
- D. Bầu đại biểu dự khuyết đi dự đại hội cấp trên.

Câu 39. Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, phiếu đảng viên do tổ chức nào quản lý?

- A. Đảng bộ, chi bộ cơ sở.
- B. Ban tổ chức cấp ủy huyện và tương đương.
- C. Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở.
- D. Ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy và tương đương.

Câu 40. Đảng viên tự ý hủy thẻ đảng viên, hình thức xử lý nào là đúng?

- A. Không bị kỷ luật.
- B. Kỷ luật ở mức khiển trách.
- C. Kỷ luật ở mức cảnh cáo.
- D. Xoá tên trong danh sách đảng viên.

Câu 41. Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, cấp ủy viên khi chuyển sinh hoạt tạm thời có còn là cấp ủy viên hay không?

- A. Không còn là cấp ủy viên.
- B. Là cấp ủy viên nơi sinh hoạt tạm thời.
- C. Vẫn là cấp ủy viên.
- D. Vẫn là cấp ủy viên nơi sinh hoạt chính thức.

Câu 42. Theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, số thành viên của hội nghị ban chấp hành đảng bộ là?

- A. Tổng số cấp ủy viên đương nhiệm của ban chấp hành đảng bộ.
- B. Tổng số cấp ủy viên đương nhiệm của ban chấp hành đảng bộ (trừ số thành viên đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời).
- C. Tổng số cấp ủy viên đương nhiệm của ban chấp hành đảng bộ (trừ số thành viên đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời không có mặt tại hội nghị, số thành viên đang bị đình chỉ sinh hoạt, bị khởi tố, truy tố, tạm giam).
- D. Tổng số cấp ủy viên đương nhiệm của ban chấp hành đảng bộ (trừ số thành viên đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời, số thành viên đang bị đình chỉ sinh hoạt, bị khởi tố, truy tố, tạm giam).

Câu 43. Theo quy định hiện hành, cấp ủy khóa mới điều hành công việc từ khi nào?

- A. Ngay sau khi được bầu.
- B. Khi nhận được quyết định chuẩn y của cấp ủy có thẩm quyền.
- C. Sau khi bàn giao cấp ủy mới và cấp ủy cũ.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 44. Theo quy định của Điều lệ Đảng, trong cơ quan hành pháp, tư pháp việc lập Ban cán sự đảng do?

- A. Đại hội cùng cấp bầu.
- B. Thủ trưởng cơ quan chỉ định.
- C. Cấp ủy cùng cấp chỉ định.
- D. Cấp ủy cấp trên chỉ định.

Câu 45. Tại đại hội Đảng các cấp, việc bầu cử bằng hình thức biểu quyết bằng thẻ đảng viên, có thể được áp dụng cho việc bầu cử nào?

- A. Đề biểu quyết trong sinh hoạt đảng.
- B. Đề biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng bộ các cấp (trừ các trường hợp biểu quyết bằng phiếu kín).
- C. Đề biểu quyết trong đại hội đảng bộ các cấp.
- D. Đề biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng bộ các cấp.

Câu 46. Theo quy định hiện hành của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy thì các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy không có nhiệm vụ nào sau đây:

- A. Ban hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng.
- B. Nghiên cứu, đề xuất.
- C. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; thẩm định, thẩm tra.

D. Phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ do ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy giao.

Câu 47. Cơ quan nào dưới đây có nhiệm vụ thẩm tra tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên?

- A. Văn phòng cấp ủy
- B. Ủy ban Kiểm tra
- C. Ban Tổ chức
- D. Cơ quan thanh tra

Câu 48. Loại quan hệ nào sau đây không phải là quan hệ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy trong thực hiện công tác chuyên môn và công tác cán bộ theo phân cấp?

- A. Trao đổi.
- B. Hướng dẫn.
- C. Lãnh đạo, chỉ đạo.
- D. Phối hợp.

Câu 49. Tổ chức Đảng nào dưới đây không được lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy?

- A. Cấp Trung ương
- B. Cấp tỉnh
- C. Cấp huyện
- D. Cấp xã

Câu 50. Theo Điều lệ Đảng hiện hành, Quân ủy Trung ương do:

- A. Ban Chấp hành Trung ương chỉ định
- B. Bộ Chính trị chỉ định
- C. Ban Bí thư chỉ định
- D. Đại hội Đảng bộ Quân đội bầu

Câu 51. Những đảng viên bị bệnh nặng, có thể được xét tặng Huy hiệu 70, 75, 80,85, 90 năm tuổi Đảng sớm trước thời hạn không được quá bao lâu so với thời gian quy định?

- A. 9 tháng
- B. 12 tháng
- C. 16 tháng
- D. 24 tháng

Câu 52. Để thành lập Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở Đảng ở những nơi có đặc điểm riêng, Đảng bộ đó phải có những đơn vị thành viên là tổ chức có tư cách pháp nhân, có các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc và Đảng bộ có số đảng viên?

- A. Từ 300 đảng viên trở lên
- B. Từ 400 đảng viên trở lên
- C. Từ 500 đảng viên trở lên
- D. Từ 1000 đảng viên trở lên

Câu 53. Khi họp xét kết nạp người vào Đảng, đảng ủy cơ sở thảo luận, khi được bao

nhiều cấp ủy viên biểu quyết đồng ý thì ra nghị quyết đề nghị cấp ủy cấp trên xét kết nạp?

- A. Được 2/3 số cấp ủy viên trở lên đồng ý.
- B. Được 3/4 số cấp ủy viên trở lên đồng ý.
- C. Được 100% số cấp ủy viên đồng ý.
- D. Được hơn một nửa số cấp ủy viên trở lên đồng ý.

Câu 54. Khi thực hiện thủ tục xóa tên đảng viên dự bị vi phạm tư cách, chi bộ họp, xem xét, nếu được bao nhiêu đảng viên chính thức biểu quyết đồng ý xóa tên thì ra nghị quyết, báo cáo cấp ủy cấp trên xóa tên đảng viên dự bị?

- A. Có 100% đảng viên chính thức biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị.
- B. Có 3/4 số đảng viên chính thức trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị.
- C. Có 2/3 đảng viên chính thức trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị.
- D. Có trên 1/2 số đảng viên chính thức trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị.

Câu 55. Đảng ủy cơ sở họp, xem xét việc xóa tên đảng viên dự bị, nếu có bao nhiêu đảng ủy viên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị thì ra nghị quyết, báo cáo cấp ủy có thẩm quyền về xóa tên đảng viên dự bị?

- A. Có 2/3 đảng ủy viên trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị.
- B. Có 3/4 số đảng ủy viên trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị.
- C. Có 100% đảng ủy viên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị.
- D. Có trên một nửa số đảng ủy viên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị.

Câu 56. Ban thường vụ cấp ủy có thẩm quyền họp, xem xét xóa tên đảng viên dự bị vi phạm tư cách, nếu được bao nhiêu thành viên biểu quyết đồng ý thì ra quyết định xóa tên đảng viên dự bị?

- A. Có 100% số thành viên biểu quyết đồng ý xóa tên.
- B. Có 3/4 số thành viên trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên.
- C. Có 2/3 số thành viên trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên.
- D. Có trên một nửa số thành viên biểu quyết đồng ý xóa tên.

Câu 57. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, đảng viên được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên được tính từ thời điểm nào?

- A. Ngày được kết nạp vào Đảng.
- B. Ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định kết nạp đảng viên.
- C. Ngày được công nhận là đảng viên chính thức.
- D. Sau 12 tháng kể từ ngày ghi trong quyết định kết nạp.

Câu 58. Theo quy định hiện hành của Ban Bí thư, thẻ đảng viên được kiểm tra kỹ thuật theo định kỳ mấy năm một lần?

- A. 3 năm một lần.
- B. 4 năm một lần.
- C. 5 năm một lần.
- D. 6 năm một lần.

Câu 59. Cấp ủy có thẩm quyền phải xem xét, quyết định đồng ý hoặc không đồng ý kết

nạp đảng viên hoặc xét công nhận đảng viên chính thức và thông báo kết quả cho chi bộ trong thời hạn bao lâu (kể từ ngày chi bộ có nghị quyết đề nghị kết nạp)?

- A. 60 ngày.
- B. 60 ngày làm việc.
- C. 45 ngày làm việc.
- D. 30 ngày làm việc.

Câu 60. Chi bộ phải tổ chức lễ kết nạp cho đảng viên trong thời hạn bao lâu (kể từ ngày nhận được quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền)?

- A. 90 ngày.
- B. 60 ngày làm việc.
- C. 45 ngày làm việc.
- D. 30 ngày làm việc.

Câu 61. Nội dung nào sau đây không thuộc nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu của Đảng ở Trung ương?

- A. Nghiên cứu đề xuất.
- B. Thẩm định các đề tài, đề án.
- C. Ban hành quyết định để cụ thể hoá đường lối của Đảng.
- D. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng.

Câu 62. Nội dung nào không phải là phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị?

- A. Bằng cương lĩnh, chiến lược, nghị quyết, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn.
- B. Bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra.
- C. Bằng sự phối hợp, hợp tác bình đẳng.
- D. Bằng hành động gương mẫu của đảng viên.

Câu 63. Điều lệ Đảng hiện hành quy định nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam là nguyên tắc nào?

- A. Tự phê bình và phê bình
- B. Tập trung dân chủ
- C. Đảng hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật
- D. Cả 3 phương án còn lại

Câu 64. Đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng trong các thời gian nào sau đây thì phải xem xét, xử lý kỷ luật?

- A. Đảng viên đang trong thời gian dự bị.
- B. Đảng viên đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản.
- C. Đảng viên mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức.
- D. Bị ốm điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định của pháp luật xác nhận.

Câu 65. Nội dung quản lý đảng viên bao gồm:

- A. Quản lý hồ sơ đảng viên, quản lý hoạt động của đảng viên.

- B. Quản lý hồ sơ đảng viên, quản lý tư tưởng của đảng viên.
- C. Quản lý hoạt động của đảng viên, quản lý tư tưởng của đảng viên.
- D. Quản lý hồ sơ đảng viên, quản lý hoạt động của đảng viên, quản lý tư tưởng của đảng viên.

Câu 66. Theo quy định của Điều lệ Đảng, Đảng bộ cơ sở họp thường lệ bao lâu một lần?

- A. Họp khi cần thiết.
- B. 6 tháng một lần, họp bất thường khi cần.
- C. 9 tháng một lần.
- D. Một năm một lần.

Câu 67. Theo quy định của Điều lệ Đảng, đảng ủy, chi ủy cơ sở họp thường lệ bao lâu một lần?

- A. Mỗi tháng một lần; họp bất thường khi cần.
- B. 3 tháng một lần.
- C. 6 tháng một lần.
- D. Họp khi cần thiết

Câu 68. Ở đại hội đảng viên, những ai có quyền đề cử đảng viên chính thức của đảng bộ, chi bộ để được bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên hoặc để được bầu vào cấp ủy cấp mình?

- A. Chỉ đảng viên chính thức.
- B. Đảng viên chính thức, đảng viên sinh hoạt tạm thời, đảng viên dự bị.
- C. Đảng viên chính thức, đảng viên dự bị.
- D. Đảng viên dự bị, đảng viên sinh hoạt tạm thời.

Câu 69. Ở đại hội đảng viên, những đảng viên nào có thể tham gia ban kiểm phiếu?

- A. Đảng viên chính thức.
- B. Đảng viên sinh hoạt tạm thời.
- C. Đảng viên chính thức không có tên trong danh sách bầu cử.
- D. Đảng viên dự bị, đảng viên sinh hoạt tạm thời.

Câu 70. Theo Quy chế bầu cử trong Đảng (Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/06/2014), cấp ủy triệu tập đại hội có trách nhiệm chuẩn bị danh sách nhân sự để Đoàn chủ tịch đại hội đề cử với đại hội để xem xét bầu cử cấp ủy khóa mới có số dư như thế nào?

- A. 10%.
- B. Từ 10% đến 15%.
- C. 15%.
- D. 30%.

Câu 71. Theo Quy chế bầu cử trong Đảng (Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/06/2014) tại Đại hội, trường hợp danh sách gồm nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội đề cử, do đại biểu đại hội đề cử và người ứng cử nhiều hơn bao nhiêu % so với số lượng cần bầu thì xin ý kiến đại hội về những người được đại biểu đại hội đề cử và người ứng cử?

- A. Nhiều hơn 30%.
- B. Nhiều hơn 15%.

- C. Nhiều hơn 10%.
- D. Từ 15% đến 30%.

Câu 72. Theo Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về kiểm điểm, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định để số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá bao nhiêu % số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng

- A. Không vượt quá 10%.
- B. Không vượt quá 15%.
- C. Không vượt quá 20%.
- D. Không vượt quá 25%.

Câu 73. Theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

- A. Đến năm 2025: Tiếp tục giảm đơn vị sự nghiệp công lập và 5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.
- B. Đến năm 2025: Tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.
- C. Đến năm 2025: Tiếp tục giảm 5% đơn vị sự nghiệp công lập và 5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.
- D. Đến năm 2025: Tiếp tục giảm đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

Câu 74. Đảng viên từ trần được xét tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng thời gian xét truy tặng sớm không được quá bao lâu so với thời gian quy định?

- A. 9 tháng
- B. 12 tháng
- C. 16 tháng
- D. 24 tháng

Câu 75. Nội dung nào thuộc nhiệm vụ công tác Bảo vệ chính trị nội bộ?

- A. Nhận xét, đánh giá, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ
- B. Thẩm định quy hoạch, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ.
- C. Thẩm định tiêu chuẩn chính trị cán bộ phục vụ việc giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ.
- D. Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

Câu 76. Chức năng nào sau đây không thuộc chức năng của Văn phòng Tỉnh ủy?

- A. Tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy
- B. Tổ chức, điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc
- C. Tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, đối ngoại
- D. Là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy

Câu 77. Cách trình bày kỹ thuật văn bản của Đảng mặt trước trên khổ giấy có kích thước 210 x 297 (tiêu chuẩn A4) theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng?

- A. Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 15mm, cách mép trái trang giấy 35mm, cách mép phải trang giấy 15 mm
- B. Cách mép trên trang giấy 25 mm, cách mép dưới trang giấy 25mm, cách mép trái trang giấy 35mm, cách mép phải trang giấy 15 mm
- C. Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 20mm, cách mép trái trang giấy 30 mm, cách mép phải trang giấy 15 mm
- D. Cách mép trên trang giấy 20 mm, cách mép dưới trang giấy 20mm, cách mép trái trang giấy 25mm, cách mép phải trang giấy 15 mm.

Câu 78. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, thể thức đề ký của đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ là?

- A. T/M BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ
- B. T/M CHI ỦY
- C. T/M CHI BỘ
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 79. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, quy định trong công văn thì nội dung trích yếu được ghi dưới số và ký hiệu - với cỡ, kiểu chữ?

- A. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường.
- B. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường, nghiêng.
- C. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.
- D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường, nghiêng.

Câu 80. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, quy định nơi nhận cụ thể văn bản, được trình bày tại góc trái, dưới phần nội dung văn bản - với cỡ, kiểu chữ?

- A. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường.
- B. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường, nghiêng.
- C. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.
- D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường, nghiêng.

Câu 81. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, quy định họ tên người ký văn bản - với cỡ, kiểu chữ?

- A. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường.
- B. Cỡ chữ 14, kiểu chữ in thường, đậm.
- C. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.
- D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường, đậm.

Câu 82. Theo Hướng dẫn số 36-HD/VPTW, ngày 03/4/2018 của Văn phòng Trung ương

Đảng về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng, quy định phần nội dung văn bản - với cỡ, kiểu chữ?

- A. Cỡ chữ 13, kiểu chữ in thường.
- B. Cỡ chữ 16, kiểu chữ in thường.
- C. Cỡ chữ 14-15, kiểu chữ in thường.
- D. Cỡ chữ 12, kiểu chữ in thường.

Câu 83. Chức năng, nhiệm vụ của văn phòng cấp ủy cấp huyện là gì?

- A. Nghiên cứu, đề xuất.
- B. Hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát.
- C. Phối hợp tham mưu, phục vụ.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 84. Quy định nào sau đây về đóng dấu là đúng?

- A. Đóng dấu trùm cả chữ ký.
- B. Đóng dấu trùm $\frac{1}{2}$ về trái chữ ký,
- C. Đóng dấu trùm $\frac{1}{2}$ về phải chữ ký.
- D. Đóng dấu trùm $\frac{1}{3}$ về trái chữ ký.

Câu 85. Thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên và xét công nhận đảng viên chính thức đối với đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên, do?

- A. Ban thường vụ xem xét, quyết định.
- B. Tập thể thường trực cấp ủy xem xét, quyết định.
- C. Tập thể đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định.
- D. Bí thư cấp ủy xem xét, quyết định.

Câu 86. Lĩnh vực nào thuộc chức năng tham mưu của Văn phòng cấp ủy cấp trên cơ sở?

- A. Tờ trình về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.
- B. Hướng dẫn công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng.
- C. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.
- D. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp ủy.

Câu 87. Ban Thường vụ cấp ủy huyện (gọi tắt là huyện ủy) không ban hành loại văn bản nào?

- A. Thông cáo
- B. Phương án
- C. Hướng dẫn
- D. Dự án

Câu 88. Đồng chí hãy cho biết mức độ nào dưới đây thể hiện đúng tính chất, mức độ MẬT (từ thấp đến cao)?

- A. Mật, tuyệt mật, tối mật
- B. Tối mật, mật, tuyệt mật
- C. Mật, tối mật, tuyệt mật
- D. Tuyệt mật, tối mật, mật

Câu 89. Lĩnh vực nào thuộc chức năng của Văn phòng cấp ủy?

- A. Hướng dẫn, theo dõi về thể thức văn bản của Đảng.
- B. Quy định về thể thức, thẩm quyền ban hành văn bản của Đảng.
- C. Quyết định hủy bỏ các văn bản của Đảng ban hành không đúng thẩm quyền.
- D. Tham mưu, đề xuất về công tác cán bộ của cấp ủy.

Câu 90. Địa chỉ trang web cổng thông tin điện tử Tỉnh ủy Thanh Hóa trên mạng Internet là?

- A. <http://thanhhoa.dcs.vn>
- B. <http://thanhhoa.gov.vn>
- C. <http://thanhhoa.com.vn>
- D. <http://thanhhoa.vn>

Câu 91. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy không được ban hành loại văn bản nào?

- A. Quyết định
- B. Đề án
- C. Thông cáo
- D. Nghị quyết

Câu 92. Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố (gọi tắt là tỉnh ủy, thành ủy) không ban hành loại văn bản nào?

- A. Nghị quyết
- B. Quy định
- C. Hướng dẫn
- D. Quy chế

Câu 93. Ban Thường vụ tỉnh, thành phố (gọi tắt là tỉnh ủy, thành ủy) không ban hành loại văn bản nào?

- A. Thông báo
- B. Thông cáo
- C. Thông tri
- D. Công văn

Câu 94. Trong những văn bản sau đây, văn bản nào Bộ Chính trị không ban hành?

- A. Nghị quyết
- B. Đề án
- C. Chiến lược
- D. Biên bản

Câu 95. Theo quy định hiện hành của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy thì các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy không có nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Ban hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng.
- B. Nghiên cứu, đề xuất.

- C. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; thẩm định, thẩm tra.
- D. Phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ do ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy giao.

Câu 96. Chủ thể công tác tư tưởng của Đảng là?

- A. Các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở
- B. Cấp ủy là người lãnh đạo
- C. Cơ quan tuyên giáo các cấp là lực lượng tham mưu nòng cốt
- D. Cả 3 phương án còn lại

Câu 97. Đối tượng công tác tư tưởng của Đảng là?

- A. Cán bộ
- B. Đảng viên
- C. Nhân dân
- D. Cả 3 phương án còn lại

Câu 98. Công tác tư tưởng của Đảng đòi hỏi phải đảm bảo những nguyên tắc cơ bản nào?

- A. Nguyên tắc tính Đảng, tính khoa học và thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.
- B. Nguyên tắc tính khoa học và thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.
- C. Nguyên tắc tính Đảng và thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.
- D. Nguyên tắc tính Đảng, tính khoa học.

Câu 99. Các yếu tố có thể tạo thành dư luận xã hội?

- A. Nhiều luồng ý kiến khác nhau, thậm chí đối lập nhau.
- B. Tập hợp các ý kiến cá nhân, tự phát, chứ không phải là ý kiến của một tổ chức.
- C. Những sự kiện, hiện tượng, vấn đề xã hội có tính thời sự được nhiều người quan tâm.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 100. Theo hướng dẫn hiện hành của Ban Tuyên giáo Trung ương cơ quan nào có thẩm quyền cấp và quản lý bằng Sơ cấp lý luận chính trị?

- A. Trường Chính trị tỉnh
- B. Ban Tuyên giáo cấp huyện, thành, thị ủy
- C. Trung tâm chính trị cấp huyện
- D. Các trường Đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp

Câu 101. Mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam là xây dựng nước Việt Nam như thế nào?

- A. Xây dựng nước Việt Nam trở thành nước XHCN và cuối cùng là cộng sản chủ nghĩa.
- B. Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh.
- C. Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công CNXH và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.
- D. Xây dựng nước Việt Nam độc lập và cuối cùng là nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 102. Trong “Bài nói chuyện về Bản Tổng cương và điều lệ của Đảng” (10/5/1950), Hồ Chí Minh viết: “Đảng viên không phải là một ông thánh, nhưng vì mình có..., một ý chí và hành động thống nhất, có kinh nghiệm, gan dạ và được Đảng giáo dục nên có thể

làm được như vậy”. Hãy chọn đáp án đúng để điền vào dấu ba chấm?

- A. Một nhận thức đúng
- B. Một con đường đi đúng
- C. Một chủ nghĩa đúng
- D. Một tư tưởng đúng

Câu 103. Trong tác phẩm “sửa đổi lỗi làm việc” (10-1947), Chủ tịch Hồ Chí Minh khi phê bình mình cũng như phê bình người không nên?

- A. Dùng cách nói thẳng thắn, thiếu sự nể nang.
- B. Dùng những lời nói thẳng thắn, gây mất lòng.
- C. Nói kỹ về khuyết điểm của những người khác
- D. Dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọt.

Câu 104. Quan hệ giữa "Diễn biến hòa bình" và bạo loạn lật đổ như thế nào?

- A. Diễn biến hòa bình tạo thời cơ cho bạo loạn lật đổ.
- B. Diễn biến hòa bình là quá trình tạo nên những điều kiện, thời cơ cho bạo loạn lật đổ.
- C. Diễn biến hòa bình là nguyên nhân cho bạo loạn lật đổ.
- D. Diễn biến hòa bình là quá trình tạo những điều kiện, thời cơ để kẻ thù tiến hành xâm lược.

Câu 105. Chỉ đạo, định hướng hoạt động công tác báo chí thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan đơn vị nào sau đây?

- A. Hội nhà Báo.
- B. Sở Thông tin Truyền thông.
- C. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.
- D. Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Câu 106. Hình thức nắm bắt và định hướng dư luận xã hội được sử dụng phổ biến trong giai đoạn hiện nay là:

- A. Thông qua điện thoại, mạng internet, mạng xã hội, báo chí
- B. Thông qua các cuộc họp, hội nghị; gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với nhân dân
- C. Thông qua đội ngũ công tác viên dư luận xã hội; điều tra xã hội học, thăm dò dư luận
- D. Cả 3 phương án còn lại

Câu 107. Văn bản nào quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp huyện hiện nay?

- A. Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
- B. Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
- C. Kết luận số 66-KL/TW ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng
- D. Quyết định 185-QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng

Câu 108. Đây là quan điểm của Đảng ta về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII)?

- A. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có hiệu quả, nhất là những vụ việc gây bức xúc

trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

B. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, bảo vệ nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

C. Giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng và đề cao pháp luật của Nhà nước.

D. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị.

Câu 109. Quan điểm sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng là gì?

A. Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin làm cốt.

B. Đảng cộng sản Việt Nam là sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

C. Đảng cộng sản phải xây dựng theo nguyên tắc Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.

D. Đảng phải thường xuyên tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

Câu 110. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, "tuyên truyền là..."

A. Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống

B. Giới thiệu nghị quyết của Đảng cho nhân dân

C. Làm cho nhân dân hiểu và tin vào Đảng

D. Đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm

Câu 111. Cuộc đấu tranh tư tưởng ở nước ta hiện nay thuộc lĩnh vực nào sau đây?

A. Lĩnh vực kinh tế.

B. Lĩnh vực chính trị.

C. Lĩnh vực văn hóa.

D. Ở tất cả các lĩnh vực trong đời sống tư tưởng xã hội.

Câu 112. Công tác nào sau đây không thuộc bộ phận cơ bản cấu thành của công tác tư tưởng?

A. Công tác nghiên cứu lý luận.

B. Công tác tuyên truyền.

C. Công tác điều tra dư luận xã hội.

D. Công tác cổ động.

Câu 113. Chuyên đề nào sau đây là chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh toàn khóa nhiệm kỳ XIII của Đảng?

A. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ đảng viên.

B. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa.

C. Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

D. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Câu 114. Chức năng của Trung tâm chính trị cấp huyện?

- A. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị - hành chính.
- B. Tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- C. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cơ sở trên địa bàn huyện.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 115. Cơ quan nào dưới đây có nhiệm vụ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn, nghiệp vụ cho các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý và đào tạo cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân trong tỉnh?

- A. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.
- B. Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- C. Trường Chính trị tỉnh.
- D. Mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh.

Câu 116. Ban Dân vận có chức năng tham mưu về công tác nào?

- A. Về công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo).
- B. Về công tác dân vận và tuyên giáo.
- C. Về công tác tuyên vận của đảng.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 117. Công tác dân vận là trách nhiệm của tổ chức nào?

- A. Của chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.
- B. Của Ban Dân vận các cấp.
- C. Của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị.
- D. Của các tổ chức Đảng.

Câu 118. Quan hệ giữa Ban Dân vận với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp là:

- A. Cấp dưới đối với cấp trên.
- B. Quan hệ cấp trên đối với cấp dưới.
- C. Quan hệ phối hợp.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 119. Theo quy định hiện nay, cơ quan nào là Thường trực Ban chỉ đạo ở cấp huyện về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở?

- A. Ban Tổ chức.
- B. Ban Tuyên giáo.
- C. Ban Dân vận.
- D. Văn phòng.

Câu 120. Phong trào thi đua Dân vận khéo hiện nay được triển khai với những cơ quan, tổ chức nào?

- A. Ngành dân vận toàn quốc
- B. Cả hệ thống chính trị
- C. Chính quyền các cấp
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Câu 121. Lĩnh vực nào sau đây không thuộc chức năng của Ban Dân vận các cấp?

- A. Tham mưu cho cấp ủy triển khai, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận.
- B. Đoàn kết, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân vào các tổ chức.
- C. Tham mưu cho cấp ủy về công tác tôn giáo, dân tộc.
- D. Thẩm định các đề án, các văn bản có nội dung liên quan.

Câu 122. Mỗi quan hệ nào là mối quan hệ công tác giữa Ban Dân vận Trung ương với các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương?

- A. Lãnh đạo.
- B. Chỉ đạo.
- C. Phối hợp.
- D. Hướng dẫn.

Câu 123. Quy định số 04-QĐi/TW, ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy, quy định?

- A. Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban chỉ đạo công tác tôn giáo.
- B. Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.
- C. Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo công tác tôn giáo.
- D. Ban Dân vận Tỉnh ủy là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban chỉ đạo công tác tôn giáo, công tác dân tộc.

Câu 124. Lĩnh vực nào thuộc chức năng tham mưu của Ban dân vận các cấp?

- A. Xây dựng Chương trình kế hoạch làm việc của cấp ủy.
- B. Công tác tư tưởng.
- C. Công tác bố trí cán bộ.
- D. Công tác dân tộc, tôn giáo.

Câu 125. Mục đích nào sau đây không phải là mục đích thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan đơn vị được nêu trong Nghị định 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập?

- A. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
- B. Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là công bộc của nhân dân, có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển và đổi

mới của đất nước.

C. Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

D. Xây dựng nếp sống văn hóa trong cơ quan, đơn vị.

Câu 126. Trong Nghị định 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập những việc nào sau đây không phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức biết?

A. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan, đơn vị.

B. Hoàn cảnh gia đình, thu nhập của từng cán bộ, công chức, viên chức.

C. Kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan, đơn vị.

D. Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm; nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại... đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Câu 127. Chỉ thị 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới xác định mấy nội dung cần thực hiện tốt?

A. 6 nội dung.

B. 7 nội dung.

C. 8 nội dung.

D. 9 nội dung.

Câu 128. Chức năng và nhiệm vụ nào sau đây không thuộc chức năng và nhiệm vụ của Khối Dân vận xã, phường, thị trấn?

A. Phối hợp các thành viên trong Khối để tham mưu với cấp ủy tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận.

B. Phối hợp các hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể; giúp cấp ủy xử lý những vấn đề cụ thể liên quan đến công tác dân vận.

C. Giúp cấp ủy kiểm tra, thanh tra các hành vi tham nhũng của cán bộ, đảng viên ảnh hưởng tới mối quan hệ Đảng - Dân.

D. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo với cấp ủy và Ban Dân vận cấp trên theo quy định.

Câu 129. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” chính thức được Ban Dân vận Trung ương phát động năm nào?

A. Năm 2006

B. Năm 2007

C. Năm 2008

D. Năm 2009

Câu 130. Cách thức tổ chức, tập hợp và vận động quần chúng nhân dân hiệu quả nhất?

A. Trực tiếp gặp mặt đối thoại với nhân dân.

B. Giáo dục, tuyên truyền.

C. Trao đổi các phương tiện thông tin.

D. Trao đổi, thảo luận.

Câu 131. Ban Dân vận Trung ương là cơ quan tham mưu của tổ chức nào?

- A. Ban Chấp hành Trung ương
- B. Quốc hội
- C. Chính phủ
- D. Cả 3 phương án trên.

Câu 132. Nguyên tắc nào sau đây không phải là nguyên tắc về chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta?

- A. Bình đẳng giữa các dân tộc
- B. Đoàn kết, thương yêu giữa các dân tộc
- C. Giữ gìn hòa bình và ổn định xã hội
- D. Tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ

Câu 133. Đảng ta khẳng định nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là gì?

- A. Là công tác tuyên truyền, giáo dục
- B. Là công tác quản lý nhà nước về tôn giáo
- C. Là công tác vận động quần chúng
- D. Là công tác hướng dẫn, kiểm tra

Câu 134. Câu nói nào sau đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về phong cách làm việc của cán bộ dân vận?

- A. Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong.
- B. Dân là quý nhất, là quan trọng hơn hết, là “tối thượng”.
- C. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công.
- D. Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm.

Câu 135. Hành vi nào sau đây không thuộc những hành vi cấm khi thực hiện dân chủ tại nơi làm việc?

- A. Xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước
- B. Xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động và người lao động
- C. Đấu tranh phê bình gay gắt với người sử dụng lao động
- D. Trù dập, phân biệt đối xử đối với người tham gia đối thoại, người khiếu nại, tố cáo

Câu 136. Ban Nội chính Trung ương trực thuộc cơ quan nào sau đây?

- A. Bộ Chính trị.
- B. Ban Bí thư.
- C. Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- D. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu 137. Nhiệm vụ nào sau đây không phải là nhiệm vụ của ban nội chính các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương?

- A. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chủ trương, nghị quyết, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng.

- B. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cơ quan cấp ủy thuộc tỉnh ủy, thành ủy; các cơ quan nội chính địa phương thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, pháp luật về công tác nội chính và phòng chống tham nhũng.
- C. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý.
- D. Thẩm định hoặc chủ trì, phối hợp thẩm định các đề án về lĩnh vực nội chính và phòng chống tham nhũng.

Câu 138. Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng là ai?

- A. Thủ tướng Chính phủ.
- B. Tổng Bí thư.
- C. Trưởng ban Nội chính Trung ương.
- D. Thường trực Ban Bí thư.

Câu 139. Nguyên tắc tiếp công dân được quy định như thế nào?

- A. Việc tiếp công dân phải được tiến hành tại nơi tiếp công dân của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- B. Việc tiếp công dân phải bảo đảm công khai, dân chủ, kịp thời; thủ tục đơn giản, thuận tiện; giữ bí mật và bảo đảm an toàn cho người tố cáo theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử trong khi tiếp công dân.
- C. Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 140. Theo quy định hiện hành, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng được thành lập ở cấp nào?

- A. Trung ương.
- B. Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- C. Cấp huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh ủy.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 141. Ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Quyết định tiến hành thanh tra, kiểm tra khi phát hiện người, vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
- B. Theo dõi, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.
- C. Xử lý các trường hợp vi phạm của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy về nhiệm vụ, công tác được giao.
- D. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Câu 142. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là bao nhiêu năm?

- A. Từ đủ 02 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.
- B. Từ đủ 03 năm đến 06 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

- C. Từ đủ 02 năm đến 04 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.
- D. Từ đủ 04 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

Câu 143. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng, những người nào có nghĩa vụ kê khai tài sản?

- A. Cán bộ, công chức nhà nước.
- B. Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp.
- C. Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.
- D. Cả ba phương án còn lại.

Câu 144. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không được bố trí những người nào dưới đây giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó?

- A. Vợ hoặc chồng.
- B. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột.
- C. Bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột.
- D. Con, anh, chị, em ruột.

Câu 145. Cơ quan nào sau đây thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban định kỳ hàng tháng với các cơ quan nội chính tỉnh; đôn đốc, theo dõi, tổng hợp, báo cáo tiến độ giải quyết vụ án, vụ việc thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo?

- A. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.
- B. Thanh tra tỉnh.
- C. Văn phòng Tỉnh ủy.
- D. Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Câu 146. Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo Quy định 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị?

- A. Phân công cho đồng chí cấp phó thực hiện việc tiếp dân, kịp thời đối thoại với dân khi cần thiết và xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo thẩm quyền.
- B. Trực tiếp thực hiện việc tiếp dân, kịp thời đối thoại với dân khi cần thiết và xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo thẩm quyền.
- C. Phân công cho đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra cùng cấp thực hiện việc tiếp dân, kịp thời đối thoại với dân khi cần thiết và xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo thẩm quyền.
- D. Phân công đồng chí Chánh Văn phòng cấp ủy cùng cấp thực hiện việc tiếp dân, kịp thời đối thoại với dân khi cần thiết và xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân theo thẩm quyền.

Câu 147. Quy định số 32-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quy định nguyên tắc làm việc như thế nào?

- A. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
- B. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.
- C. Ban Chỉ đạo hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tuân thủ quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tôn trọng, không làm cản trở hoạt động bình thường và không làm thay nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.
- D. Cả 3 đáp án còn lại.

Câu 148. Chức năng của Ban Chỉ đạo được quy định tại Quy định số 32-QĐ/TW ngày 16/9/2021 của Bộ Chính Trị khóa XIII Quy định về chức năng, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được quy định như thế nào?

- A. Ban Chỉ đạo do Bộ Chính trị thành lập, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước.
- B. Ban Chỉ đạo do Bộ Chính trị thành lập, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi các cơ quan tư pháp cả nước
- C. Ban Chỉ đạo do Ban Chấp hành Trung ương thành lập, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước.
- D. Ban Chỉ đạo do Ban Bí thư thành lập, chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi cả nước.

Câu 149. Theo Quy định số 32-QĐ/TW ngày 16/9/2021 của Bộ Chính Trị khóa XIII quy định về chức năng, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Ban Chỉ đạo có các nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Tham mưu, đề xuất với Ban Bí thư xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, pháp luật, giải pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực.
- B. Tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, pháp luật, giải pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực.
- C. Tham mưu, đề xuất với Bộ Chính Trị xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, pháp luật, giải pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực.
- D. Tham mưu, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định chủ trương, định hướng về cơ chế, chính sách, pháp luật, giải pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Câu 150. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, hành vi nào dưới đây là hành vi tham nhũng?

- A. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi.
- B. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi.

- C. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 151. Theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, hành vi nào sau đây không phải là hành vi tham nhũng?

- A. Tham ô tài sản.
- B. Nhận hối lộ.
- C. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.
- D. Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Câu 152. Cơ quan nào sau đây không phải là cơ quan nội chính?

- A. Tòa án nhân dân tối cao.
- B. Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- C. Thanh tra Chính phủ.
- D. Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Câu 153. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng trực thuộc cơ quan nào?

- A. Quốc hội.
- B. Ban Bí thư Trung ương Đảng.
- C. Bộ Chính trị.
- D. Chính phủ.

Câu 154. Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng là cơ quan nào?

- A. Bộ Công an.
- B. Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm.
- C. Ban Nội chính Trung ương.
- D. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Câu 155. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương do cơ quan, tổ chức nào quy định?

- A. Ban Bí thư.
- B. Bộ Chính trị.
- C. Tổng Bí thư.
- D. Quốc hội.

Câu 156. Nguyên tắc nào dưới đây là nguyên tắc giám sát và phản biện xã hội được quy định trong Quy chế giám sát và phản biện xã hội...(theo Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội)?

- A. Thực hiện tốt vai trò dân chủ đại diện và phản biện xã hội.
- B. Bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan và mang tính xây dựng.
- C. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức Đảng, chính quyền và các cơ quan liên quan.
- D. Đảm bảo giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong tổ chức đảng.

Câu 157. Trong Quy chế giám sát và phản biện xã hội... (theo Quyết định 217-QĐ/TW,

ngày 12/12/2013 về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội), nội dung nào dưới đây không phải là quyền và trách nhiệm của Chủ thể phản biện xã hội?

- A. Xây dựng kế hoạch phản biện xã hội phù hợp với kế hoạch, yêu cầu phản biện của cơ quan, tổ chức cần phản biện.
- B. Tổ chức đối thoại với cơ quan, tổ chức có yêu cầu phản biện khi cần thiết.
- C. Đảm bảo bí mật nội dung thông tin phản biện theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có văn bản phản biện.
- D. Tổ chức hội nghị nhân dân, thông báo kết quả phản biện để người dân giám sát.

Câu 158. Trong Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị- xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền (theo Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền) có phương pháp góp ý nào sau đây?

- A. Góp ý định kỳ
- B. Góp ý thường xuyên.
- C. Góp ý đột xuất.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 159. Tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Tự nguyện.
- B. Hiệp thương dân chủ.
- C. Phối hợp và thống nhất hành động.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 160. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là giám sát mang tính chất nào sau đây?

- A. Quyền lực
- B. Công cộng
- C. Nhân dân
- D. Quân chúng

Câu 161. Tổ chức nào sau đây là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp Trung ương?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Quốc hội.
- C. Chính phủ.
- D. Tòa án nhân dân tối cao.

Câu 162. Theo Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, chủ thể góp ý là?

- A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận; các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức, người lao động và công dân (gọi chung là cá nhân).

D. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

Câu 163. Theo Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đối tượng góp ý xây dựng Đảng là?

A. Cán bộ, đảng viên.

B. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban đảng Trung ương; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

C. Ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy các cấp; các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cơ quan đảng ở các cấp; chi ủy, chi bộ.

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 164. Hệ thống tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức theo mấy cấp?

A. Theo 3 cấp

B. Theo 4 cấp

C. Theo 5 cấp

D. Theo 6 cấp

Câu 165. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào sau đây?

A. Hiệp thương dân chủ

B. Tập trung dân chủ

C. Tự do dân chủ

D. Tự do và tập trung dân chủ

Câu 166. Hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không thực hiện bằng các hình thức sau đây?

A. Thông qua hoạt động kiểm tra

B. Giám sát mang tính nhân dân, động viên nhân dân thực hiện quyền giám sát;

C. Tham gia hoạt động giám sát với cơ quan quyền lực nhà nước;

D. Thông qua hoạt động của mình, tổng hợp ý kiến của nhân dân và các thành viên của Mặt trận kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng người tốt, việc tốt, xem xét, giải quyết, xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật.

Câu 167. Tính chất của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là gì?

A. Tính chính trị, tính đoàn kết giai cấp

B. Tính liên minh chính trị, tính chất xã hội

C. Tính chất xã hội, tính liên minh giai cấp

D. Tính dân chủ, tính hiệp thương

Câu 168. Chức năng nào sau đây là của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam?

A. Giám sát và phản biện xã hội

- B. Làm công tác từ thiện, nhân đạo
- C. Tham mưu cho cấp ủy Đảng
- D. Tham gia hoạch định chính sách phát triển kinh tế-xã hội

Câu 169. Hình thức phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay là gì?

- A. Tổ chức hội nghị.
- B. Đối thoại trực tiếp.
- C. Gửi dự thảo văn bản phản biện đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 170. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phải đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào?

- A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam
- C. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam
- D. Đảng cộng sản Việt Nam và Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam

Câu 171. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có mối quan hệ như thế nào với các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị?

- A. Ủy ban Mặt trận giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với các tổ chức thành viên
- B. Mối quan hệ bình đẳng, hoạt động độc lập
- C. Ủy ban Mặt trận tạo điều kiện hỗ trợ giúp đỡ các thành viên hoạt động trong khuôn khổ Điều lệ của các thành viên.
- D. Mối quan hệ hợp tác bình đẳng, đoàn kết, chân thành, tôn trọng lẫn nhau.

Câu 172. Theo quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, chủ thể giám sát và phản biện xã hội là?

- A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.
- B. Các cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến cơ sở.
- C. Các tổ chức chính trị - xã hội.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở, bao gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Câu 173. Hiệp thương dân chủ là nguyên tắc tổ chức, hoạt động đặc thù của tổ chức nào sau đây:

- A. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- D. Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Câu 174. Tổ chức nào không là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- C. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

D. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Câu 175. Quan hệ giữa các thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện không theo nguyên tắc nào?

- A. Hiệp thương dân chủ.
- B. Đoàn kết chân thành, tôn trọng lẫn nhau.
- C. Tập trung dân chủ.
- D. Phối hợp và thống nhất hành động.

Câu 176. Đây là chức năng trung tâm, là mục tiêu hoạt động của Công đoàn Việt Nam?

- A. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.
- B. Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.
- C. Tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động.
- D. Tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp.

Câu 177. Đối tượng nào không được xem xét kết nạp vào Công đoàn Việt Nam?

- A. Người lao động Việt Nam làm việc trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức.
- B. Người Việt Nam lao động tự do hợp pháp.
- C. Người Việt Nam đang làm việc theo hợp đồng lao động ở nước ngoài.
- D. Người mang quốc tịch nước ngoài đang làm việc tại Việt Nam.

Câu 178. Công đoàn Việt Nam không tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?

- A. Tập trung dân chủ.
- B. Liên hệ mật thiết với người lao động.
- C. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng.
- D. Phù hợp với trình độ của đông đảo người lao động

Câu 179. Nội dung nào không phải là phương pháp hoạt động của công đoàn?

- A. Phương pháp thuyết phục.
- B. Tổ chức cho người lao động hoạt động.
- C. Hoạt động bằng quy chế.
- D. Hiệp thương.

Câu 180. Theo Luật Công đoàn năm 2012, nội dung nào không thuộc trách nhiệm của Nhà nước đối với công đoàn?

- A. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lao động, công đoàn và quy định khác của pháp luật có liên quan đến tổ chức công đoàn, quyền, nghĩa vụ của người lao động.
- B. Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về công đoàn
- C. Phối hợp với Công đoàn chăm lo và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.
- D. Phối hợp với Công đoàn trong bố trí, sử dụng cán bộ công đoàn.

Câu 181. Hệ thống Công đoàn Việt Nam bao gồm những cấp cơ bản nào?

- A. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên đoàn Lao động huyện; Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.

B. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Công đoàn ngành Trung ương; Công đoàn ngành địa phương; Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.

C. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn.

D. Cấp trung ương; cấp địa phương; cấp huyện; cấp cơ sở.

Câu 182. Các phương pháp hoạt động của Công đoàn?

A. Thuyết phục.

B. Tổ chức cho quần chúng hoạt động.

C. Xây dựng hệ thống các quy chế và tổ chức hoạt động bằng quy chế.

D. Cả 3 đáp án còn lại.

Câu 183. Phong trào thi đua nào có ý nghĩa trọng tâm, điển hình trong CNVC-LĐ do công đoàn cơ sở phối hợp tổ chức?

A. Giải việc nước - đảm việc nhà.

B. Xây dựng nông thôn mới.

C. Lao động giỏi, lao động sáng tạo.

D. Xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

Câu 184. Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của cán bộ công đoàn?

A. Nêu gương về mọi mặt đối với đoàn viên và người lao động; tích cực bảo vệ chế độ, bảo vệ Đảng và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

B. Là người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

C. Tham gia triển khai thực hiện các chế độ, chính sách pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

D. Chủ trì tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức cơ quan, đơn vị.

Câu 185. Hình thức nào sau đây được áp dụng trong việc bầu cơ quan lãnh đạo công đoàn các cấp?

A. Biểu quyết bằng hình thức giơ tay.

B. Hiệp thương.

C. Bỏ phiếu kín.

D. Bỏ nhiệm.

Câu 186. Vai trò của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động?

A. Đại diện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho chủ doanh nghiệp.

B. Đại diện bảo vệ lợi ích của người lao động.

C. Là cầu nối của người lao động và chủ doanh nghiệp.

D. Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động.

Câu 187. Nguyên tắc nào sau đây là nguyên tắc tổ chức và hoạt động công đoàn?

A. Gắn bó với đoàn viên, người lao động.

B. Đại diện bảo vệ lợi ích của người lao động.

- C. Hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ.
- D. Theo chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Câu 188. Theo quy định của pháp luật, một cuộc đình công như thế nào là bất hợp pháp?

- A. Không do tổ chức đại diện người lao động có quyền tổ chức và lãnh đạo đình công.
- B. Vi phạm các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành đình công theo quy định của pháp luật.
- C. Khi tranh chấp lao động tập thể đang được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.
- D. Tất cả các phương án trên.

Câu 189. Nội dung nào sau đây không phải là chức năng của Công đoàn Việt Nam?

- A. Đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.
- B. Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.
- C. Tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động.
- D. Tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

Câu 190. Đại hội, hội nghị công đoàn các cấp hợp lệ khi nào?

- A. Khi có ít nhất $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên được triệu tập tham dự.
- B. Khi có ít nhất trên $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên được triệu tập tham dự.
- C. Khi có ít nhất $\frac{2}{3}$ tổng số thành viên được triệu tập tham dự.
- D. Khi có ít nhất trên $\frac{2}{3}$ tổng số thành viên được triệu tập tham dự.

Câu 191. Hội nghị định kỳ của Ban chấp hành công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn, công đoàn cơ sở thành viên họp ít nhất mấy tháng một lần?

- A. 1 tháng
- B. 2 tháng
- C. 3 tháng
- D. 6 tháng

Câu 192. Phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” do tổ chức nào phát động?

- A. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam
- B. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
- C. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Câu 193. Luật Công đoàn năm 2012 do cơ quan nào ban hành?

- A. Chính phủ
- B. Quốc hội
- C. Chủ tịch nước
- D. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Câu 194. Nội dung nào không phải là nguyên tắc hoạt động của Công đoàn?

- A. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng.
- B. Liên hệ mật thiết với quần chúng.
- C. Tập trung dân chủ.
- D. Hiệp thương dân chủ.

Câu 195. Theo quy định tại Luật Công đoàn năm 2012, quan hệ giữa Công đoàn với Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là quan hệ gì?

- A. Lãnh đạo, chỉ đạo
- B. Hợp tác, phối hợp
- C. Lãnh đạo, phối hợp
- D. Cả 3 phương án còn lại

Câu 196. Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017 – 2022 phát động phong trào gì?

- A. “Thanh niên Việt Nam đoàn kết sáng tạo, xung kích tình nguyện”.
- B. “Thanh niên Việt Nam thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.
- C. “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”.
- D. “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “đồng hành với thanh niên lập thân lập nghiệp”.

Câu 197. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?

- A. Hợp tác, bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động
- B. Hiệp thương dân chủ
- C. Nguyên tắc tập trung dân chủ
- D. Đoàn kết, chân thành, tôn trọng lẫn nhau

Câu 198. Theo quy chế cán bộ đoàn, tuổi để lần đầu giữ chức Bí thư tỉnh Đoàn là bao nhiêu?

- A. Không quá 33 tuổi
- B. Không quá 35 tuổi
- C. Không quá 37 tuổi
- D. Không quá 40 tuổi

Câu 199. Theo quy chế cán bộ đoàn, tuổi để lần đầu giữ chức Bí thư Trung ương Đoàn là bao nhiêu?

- A. Không quá 33 tuổi
- B. Không quá 35 tuổi
- C. Không quá 37 tuổi
- D. Không quá 40 tuổi

Câu 200. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữa 2 kỳ đại hội là?

- A. Đại hội đại biểu
- B. Ban chấp hành
- C. Ban thường vụ
- D. Cơ quan chuyên trách

Câu 201. Trong Điều lệ Đảng, Đảng ta đã xác định chức năng của Đoàn là?

- A. Người giúp sức cho Đảng.
- B. Là đội dự bị tin cậy của Đảng.
- C. Là tổ chức hoạt động theo đường lối chủ trương của Đảng.
- D. Là cánh tay đắc lực của Đảng.

Câu 202. Đồng chí hãy cho biết mối quan hệ giữa Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh?

- A. Đoàn là nòng cốt chính trị trong tổ chức và hoạt động của Đội.
- B. Đoàn phụ trách Đội.
- C. Đoàn định hướng về tổ chức, hoạt động của Đội.
- D. Đoàn lãnh đạo Đội.

Câu 203. Theo Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, xác định thanh niên là lực lượng nào dưới đây?

- A. Xung kích cách mạng.
- B. Tin cậy của Đảng.
- C. Xung kích, tình nguyện.
- D. Xung kích sáng tạo.

Câu 204. Luật Thanh niên năm 2020, xác định vai trò của thanh niên như thế nào?

- A. Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, xung kích, sáng tạo, đi đầu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; có vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Thanh niên là tương lai của đất nước, là lực lượng xã hội hùng hậu, có tiềm năng to lớn, xung kích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- C. Thanh niên là lực lượng xung kích cách mạng, rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước.
- D. Thanh niên là tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích cách mạng, rường cột của nước nhà, có tiềm năng to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 205. Việc bỏ phiếu kín trong bầu cử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh áp dụng trong các trường hợp sau?

- A. Bầu ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, bí thư thứ nhất và các bí thư ban chấp hành Trung ương Đoàn.
- B. Bầu đại biểu đi dự đại hội đoàn cấp trên (kể cả đại biểu dự khuyết).
- C. Bầu ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 206. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam là?

- A. Tự nguyện, tự quản; Hiệp thương dân chủ; Đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau; Hợp tác bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động.
- B. Tự nguyện, tự quản; Hiệp thương dân chủ; Đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau; Hợp tác bình đẳng, phối hợp hành động.
- C. Tự nguyện, tự quản; Hiệp thương dân chủ; Hợp tác bình đẳng, phối hợp và thống nhất

hành động.

D. Tự nguyện, tự quản; Hiệp thương dân chủ; Đoàn kết tôn trọng lẫn nhau.

Câu 207. Ngày 26/3/1931 được chọn là ngày thành lập Đoàn tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ mấy?

A. Lần thứ I (2/1950).

B. Lần thứ II (11/1956).

C. Lần thứ III (3/1961).

D. Lần thứ IV (11/1980).

Câu 208. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của chi đoàn là gì?

A. Đại hội đại biểu cấp chi đoàn.

B. Đại hội đoàn viên.

C. Ban Chấp hành chi đoàn.

D. Đoàn cấp trên.

Câu 209. Đơn vị có mấy đoàn viên trở lên được thành lập chi đoàn?

A. Có ít nhất 3 đoàn viên

B. Có ít nhất 4 đoàn viên

C. Có ít nhất 5 đoàn viên

D. Có ít nhất 6 đoàn viên

Câu 210. Điều kiện để thành lập Đoàn cơ sở là gì?

A. Có ít nhất 50 đoàn viên và 2 chi đoàn.

B. Có ít nhất 50 đoàn viên và 3 chi đoàn.

C. Có ít nhất 30 đoàn viên và 2 chi đoàn.

D. Có ít nhất 30 đoàn viên và 3 chi đoàn.

Câu 211. Chi đoàn có từ 9 đoàn viên trở lên thì được bầu bao nhiêu Ủy viên Ban Chấp hành?

A. 1-2 UV BCH

B. 2-3 UV BCH

C. 3-4 UV BCH

D. 3-5 UV BCH

Câu 212. Thanh niên có quyền và nghĩa vụ gì trong quản lý nhà nước và xã hội?

A. Nâng cao ý thức công dân, chấp hành pháp luật, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

B. Được ứng cử, đề cử vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật; được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị với cơ quan, tổ chức về những vấn đề mà mình quan tâm; tham gia góp ý xây dựng các chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên và các chính sách, pháp luật khác.

C. Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước.

D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 213. Cơ quan tư vấn của Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên là?

- A. Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam
- B. Bộ Nội vụ
- C. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
- D. Văn phòng Thủ tướng chính phủ

Câu 214. Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam có mục đích gì?

- A. Đoàn kết, tập hợp giáo dục mọi tầng lớp thanh niên Việt Nam.
- B. Đại diện, bảo vệ lợi ích hợp pháp của hội viên, thanh niên và tổ chức thành viên trước pháp luật và công luận.
- C. Đoàn kết, tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên Việt Nam cùng phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.
- D. Hướng dẫn và tạo điều kiện để Hội viên hoàn thiện nhân cách, trở thành công dân tốt, cống hiến tài năng và sức trẻ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 215. Đoàn Thanh niên Lao động chính thức mang tên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ mấy?

- A. Lần thứ IV.
- B. Lần thứ V.
- C. Lần thứ VI.
- D. Lần thứ VII.

Câu 216. Hội Nông dân Việt Nam được tổ chức theo mấy cấp?

- A. 3 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; và cấp huyện.
- B. 4 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; và cấp xã, phường, thị trấn.
- C. 5 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; cấp cơ sở và cấp ấp, khu vực.
- D. 6 cấp: Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp huyện; cấp cơ sở; cấp ấp, khu vực và cấp tổ Hội.

Câu 217. Nhiệm kỳ Đại hội Hội Nông dân từ cấp Trung ương đến cấp cơ sở là mấy năm?

- A. 5 năm
- B. 4 năm
- C. 3 năm
- D. 2,5 năm

Câu 218. Đây là quyền lợi của Hội viên Hội Nông dân Việt Nam?

- A. Được ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội
- B. Được Hội hướng dẫn, giúp đỡ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng.
- C. Được dân chủ thảo luận và biểu quyết những công việc của Hội
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 219. Việc thẩm định và kết luận về tiêu chuẩn chính trị phải được thực hiện đối với các trường hợp nào sau đây?

- A. Người được xem xét, kết nạp vào Đảng.

- B. Cán bộ, đảng viên được đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu để bầu vào cấp ủy, làm cán bộ chủ chốt, làm đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.
- C. Cán bộ, đảng viên được tuyển dụng, bố trí làm việc ở cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật của hệ thống chính trị.
- D. Các phương án còn lại.

Câu 220. Trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới hiện nay, lực lượng nào giữ vị trí là chủ thể?

- A. Phụ nữ.
- B. Thanh niên.
- C. Công nhân.
- D. Nông dân.

Câu 221. Theo Luật Tố cáo năm 2018, người tố cáo là ai?

- A. Cơ quan, tổ chức, cá nhân
- B. Cá nhân thực hiện việc tố cáo
- C. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi bị tố cáo
- D. Cơ quan, tổ chức

Câu 222. Hội Nông dân Việt Nam là tổ chức mang tính chất nào sau đây?

- A. Chính trị - nghề nghiệp.
- B. Xã hội - nghề nghiệp.
- C. Xã hội từ thiện.
- D. Chính trị - xã hội.

Câu 223. Hội Nông dân là tổ chức Chính trị - Xã hội chịu sự lãnh đạo trực tiếp của ai?

- A. Cấp ủy cùng cấp.
- B. Ủy ban nhân dân cùng cấp.
- C. Ban Dân vận cùng cấp.
- D. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp.

Câu 224. Nội dung nào sau đây không thuộc chức năng của Hội Nông dân Việt Nam?

- A. Tập hợp, vận động, giáo dục hội viên, nông dân phát huy quyền làm chủ, tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực về mọi mặt.
- B. Đại diện giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- C. Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nông dân; tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân trong sản xuất, kinh doanh và đời sống.
- D. Tham gia quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.

Câu 225. Phong trào nào do Hội Nông dân Việt Nam phát động và chỉ đạo?

- A. Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.
- B. Phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới.
- C. Phong trào nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng an ninh.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 226. Hiện nay, các cấp Hội Nông dân tổ chức vận động xây dựng Quỹ hỗ trợ nông dân để làm gì?

- A. Chi trong tổ chức các hoạt động của Hội.
- B. Làm từ thiện, nhân đạo, giúp đỡ hội nông dân.
- C. Tổ chức cho hội viên nông dân vay phát triển sản xuất, kinh doanh, vươn lên làm giàu.
- D. Khen thưởng những hội viên nông dân tiêu biểu.

Câu 227. Phong trào thi đua nào không phải do Hội Nông dân Việt Nam phát động?

- A. Phong trào Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.
- B. Phong trào Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.
- C. Phong trào Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới.
- D. Phong trào Nông dân tham gia đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Câu 228. Theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, hiện nay chi hội nông dân họp định kỳ mấy tháng 1 lần?

- A. Mỗi tháng 1 lần
- B. 2 tháng 1 lần
- C. 3 tháng 1 lần
- D. 6 tháng 1 lần

Câu 229. Công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay là nhiệm vụ của ai?

- A. Của Nhà nước
- B. Của nông dân
- C. Của doanh nghiệp
- D. Của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội

Câu 230. Nhiệm kỳ của chi hội nông dân là bao nhiêu năm?

- A. 2 năm
- B. 2 năm rưỡi
- C. 3 năm
- D. 5 năm

Câu 231. Mối quan hệ giữa tổ chức Hội Nông dân Việt Nam các cấp với Ủy ban nhân dân cùng cấp được thực hiện theo nguyên tắc nào?

- A. Phối hợp công tác
- B. Hiệp thương dân chủ
- C. Tham mưu, đề xuất
- D. Chỉ đạo công tác

Câu 232. Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” do ai phát động?

- A. Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- B. Thủ tướng Chính phủ
- C. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

D. Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam

Câu 233. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới được thực hiện trên phạm vi?

- A. Các huyện nghèo trong cả nước.
- B. Các xã nghèo, đặc biệt khó khăn trong cả nước.
- C. Vùng dân tộc và miền núi.
- D. Địa bàn nông thôn của toàn quốc.

Câu 234. Theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, đối tượng nào sau đây được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân?

- A. Cán bộ Hội nông dân các cấp.
- B. Tổ hợp tác của hội viên nông dân, hợp tác xã nông nghiệp có ký hợp đồng hoặc thỏa thuận hợp tác với Hội Nông dân về việc hỗ trợ nông dân, nhất là hộ nghèo, cận nghèo.
- C. Chi, tổ Hội Nông dân.
- D. Trung tâm dạy nghề và hỗ trợ nông dân.

Câu 235. Theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, tài chính của Hội gồm những nguồn nào sau đây?

- A. Ngân sách Nhà nước cấp
- B. Hội phí, quỹ hội, Quỹ hỗ trợ nông dân
- C. Nguồn thu từ tổ chức sản xuất, dịch vụ; sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn thu khác
- D. Cả 3 phương án còn lại

Câu 236. Theo quy định của Điều lệ Hội LHPN Việt Nam khóa XIII, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc nào?

- A. Hiệp thương dân chủ
- B. Phê bình và tự phê bình
- C. Tự nguyện, liên hiệp, thống nhất, hành động
- D. Tự nguyện, dân chủ, liên hiệp, thống nhất hành động

Câu 237. Theo Văn kiện Đại hội Đại biểu Phụ nữ khóa XIII, nội dung phong trào thi đua của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam hiện nay là?

- A. Phụ nữ tích cực lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm.
- B. Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc.
- C. Phụ nữ anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.
- D. Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới.

Câu 238. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác trẻ em của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2022 – 2027 được phát động trên địa bàn cả nước?

- A. Chương trình “Mẹ đỡ đầu”
- B. Chương trình “Con nuôi”
- C. Chương trình “Em nuôi”
- D. Cả 3 phương án còn lại

Câu 239. Chủ đề của Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027 là gì?

- A. Đoàn kết - Sáng tạo - Hội nhập
- B. Đoàn kết - Sáng tạo - Đổi mới - Phát triển
- C. Đoàn kết - Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển
- D. Sáng tạo - Hội nhập - Phát triển

Câu 240. Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027, hằng năm giúp bao nhiêu hộ có phụ nữ thoát nghèo, thoát cận nghèo?

- A. Hằng năm giúp 33.500 hộ có phụ nữ thoát nghèo, thoát cận nghèo
- B. Hằng năm giúp 31.000 hộ có phụ nữ thoát nghèo, thoát cận nghèo
- C. Hằng năm giúp 30.500 hộ có phụ nữ thoát nghèo, thoát cận nghèo
- D. Hằng năm giúp 35.000 hộ có phụ nữ thoát nghèo, thoát cận nghèo

Câu 241. Phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” được phát động lần đầu tiên tại Đại hội Phụ nữ Toàn quốc lần thứ mấy?

- A. Lần thứ VII.
- B. Lần thứ VIII.
- C. Lần thứ IX.
- D. Lần thứ X.

Câu 242. Luật Bình đẳng giới quy định hình thức xử lý nào đối với hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới?

- A. Góp ý, phê bình.
- B. Cảnh cáo khiển trách.
- C. Phê bình cảnh cáo.
- D. Xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Câu 243. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 đặt chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới đạt:

- A. 60%
- B. 65%
- C. 70%
- D. 80 %

Câu 244. Nội dung nào sau đây không phải là nội dung được nêu trong Chỉ thị 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số?

- A. Củng cố, xây dựng, thành lập các tổ chức hội quần chúng để thực hiện công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- B. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- C. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước; rà soát, ban hành và thực hiện tốt chính sách dân tộc.
- D. Xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận; đổi mới phương thức

công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Câu 245. Nghị định 56/2012/NĐ-CP, ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định trách nhiệm của bộ, ngành, ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội LHPN Việt Nam tham gia quản lý nhà nước đã khẳng định: Ủy ban nhân dân các cấp làm việc với Hội LHPN cùng cấp định kỳ như thế nào?

- A. 06 tháng 1 lần đối với cấp xã, cấp huyện; hàng năm đối với cấp tỉnh.
- B. 06 tháng 1 lần.
- C. 01 năm 1 lần đối với cấp huyện, tỉnh.
- D. 06 tháng 1 lần đối với cấp huyện, tỉnh.

Câu 246. Nghị định số 56/2012-NĐ-CP, ngày 16/7/2012 của Chính phủ quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm cho tổ chức hội nào dưới đây tham gia quản lý nhà nước?

- A. Hội Thanh niên Việt Nam
- B. Hội Nông dân Việt Nam
- C. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
- D. Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Câu 247. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 đặt chỉ tiêu đến năm 2025 có bao nhiêu các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ?

- A. Đạt 60 %
- B. Đạt 65 %
- C. Đạt 70 %
- D. Đạt trên 70 % trở lên

Câu 248. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 đặt chỉ tiêu đến năm 2030 có bao nhiêu các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ?

- A. Đạt 60 %
- B. Đạt 65 %
- C. Đạt 70 %
- D. Đạt 75%

Câu 249. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 đặt chỉ tiêu đến năm 2025 tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt:

- A. Trên 30 %
- B. Trên 35%
- C. Trên 40 %
- D. Trên 50 %

Câu 250. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 đặt chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới đạt:

- A. 60%

- B. 65%
- C. 70%
- D. 80 %

Câu 251. Đảng viên bị kỷ luật oan được tổ chức đảng có thẩm quyền thực hiện nội dung nào sau đây?

- A. Xin lỗi.
- B. Phục hồi quyền lợi.
- C. Xin lỗi và phục hồi quyền lợi của đảng viên.
- D. Phục hồi sinh hoạt đảng đối với đảng viên đó.

Câu 252. Đảng viên sau khi chuyển sinh hoạt sang đảng bộ khác mới phát hiện có vi phạm ở đơn vị cũ thì tổ chức đảng nào sau đây có thẩm quyền xem xét, xử lý?

- A. Tổ chức đảng nơi đảng viên trước đây đã sinh hoạt trước khi chuyển đi.
- B. Tổ chức đảng cấp trên của các đảng bộ nơi quản lý đảng viên trước đây và hiện nay.
- C. Tổ chức đảng hiện đảng viên đang sinh hoạt.
- D. Tổ chức đảng cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng nơi đảng viên đã sinh hoạt trước khi chuyển đi.

Câu 253. Chi bộ có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với đảng viên (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất, chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao) với hình thức nào?

- A. Khiển trách, cách chức
- B. Khiển trách, cảnh cáo
- C. Cảnh cáo, cách chức
- D. Cách chức, khai trừ

Câu 254. Điều lệ Đảng hiện hành quy định hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng là?

- A. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên.
- B. Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ.
- C. Khiển trách, cảnh cáo, giải thể.
- D. Khiển trách, cảnh cáo, giải tán.

Câu 255. Điều lệ Đảng hiện hành quy định hình thức kỷ luật đối với đảng viên chính thức là?

- A. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên, khai trừ.
- B. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên, cách chức.
- C. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ.
- D. Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ, hạ bậc lương.

Câu 256. Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành, cấp nào có quyền quyết định khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng vi phạm?

- A. Cấp ủy cùng cấp
- B. Cấp ủy cấp trên trực tiếp
- C. Cấp ủy cấp trên cách một cấp

D. Đại hội cùng cấp

Câu 257. Trường hợp nào sau đây, đảng viên vi phạm không bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng?

- A. Vi phạm pháp luật bị toà tuyên án phạt cải tạo không giam giữ.
- B. Sinh con thứ tư.
- C. Hoạt động trong các đảng phái, tổ chức chính trị phản động.
- D. Có hành vi, việc làm nhằm phá hoại cuộc bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp.

Câu 258. Ủy ban Kiểm tra cấp tỉnh do ai bầu ra?

- A. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh
- B. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
- C. Ban Thường vụ Tỉnh ủy
- D. Ủy ban Kiểm tra cấp huyện

Câu 259. Chọn phương án nêu nguyên tắc xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm?

- A. Tự phê bình và phê bình.
- B. Tập trung dân chủ.
- C. Bình đẳng trước kỷ luật của Đảng.
- D. Khách quan, công bằng, nghiêm minh, đúng pháp luật.

Câu 260. Nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm tra các cấp được tính?

- A. Theo nhiệm kỳ của cấp ủy cùng cấp.
- B. Theo nhiệm kỳ của cấp ủy cấp trên.
- C. Theo nhiệm kỳ của Đại hội Đảng toàn quốc.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 261. Hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam vận hành theo cơ chế nào?

- A. Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ
- B. Đảng làm chủ, Nhà nước lãnh đạo, nhân dân quản lý
- C. Đảng quản lý, nhà nước lãnh đạo, nhân dân làm chủ
- D. Đảng lãnh đạo, Nhà nước làm chủ, nhân dân quản lý

Câu 262. Cơ quan nào là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính cao nhất của nước CHXHCN Việt Nam?

- A. Bộ Chính trị
- B. Ban Bí thư
- C. Chính phủ
- D. Quốc hội

Câu 263. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) là một xã hội như thế nào?

- A. Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.
- B. Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
- C. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

D. Dân giàu, nước mạnh, công bằng, văn minh.

Câu 264. Vị trí pháp lý của Chính phủ nước Cộng hòa XHCN Việt Nam

- A. Là cơ quan chấp hành của Nhà nước.
- B. Là cơ quan chấp hành của Quốc hội.
- C. Là cơ quan quyền lực của nhà nước.
- D. Là cơ quan quyền lực của Quốc hội.

Câu 265. Theo quy định hiện hành, Quốc hội bao gồm những chức năng nào?

- A. Chức năng lập hiến, lập pháp.
- B. Chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.
- C. Chức năng giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 266. Thẩm quyền công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh là của ai?

- A. Chủ tịch Quốc hội.
- B. Thủ tướng Chính phủ.
- C. Chủ tịch nước.
- D. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Câu 267. Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân theo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13, được quy định như thế nào?

- A. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 100 ngày trước ngày bầu cử
- B. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 115 ngày trước ngày bầu cử
- C. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 130 ngày trước ngày bầu cử
- D. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 120 ngày trước ngày bầu cử

Câu 268. Theo quy định hiện hành, số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh loại I có?

- A. Hai Phó Chủ tịch
- B. Không quá hai Phó Chủ tịch
- C. Không quá ba Phó Chủ tịch
- D. Không quá bốn Phó Chủ tịch

Câu 269. Theo quy định hiện hành, số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện loại I có?

- A. Một Phó Chủ tịch
- B. Không quá hai Phó Chủ tịch
- C. Không quá ba Phó Chủ tịch
- D. Không quá bốn Phó Chủ tịch

Câu 270. Theo quy định hiện hành, kết quả bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND cấp tỉnh

được ai phê chuẩn?

- A. Chủ tịch nước
- B. Thủ tướng Chính phủ
- C. Chủ tịch Quốc hội
- D. Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

Câu 271. Công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước không được hưởng quyền lợi nào sau đây?

- A. Được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định.
- B. Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục.
- C. Được hưởng nguyên lương, phụ cấp trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng; được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng.
- D. Sau đào tạo, bồi dưỡng được nâng lương sớm 1 năm.

Câu 272. Đây là nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2008?

- A. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước.
- B. Đảm bảo sự kết hợp giữa con người và chức danh, vị trí việc làm.
- C. Đảm bảo sự công bằng, dân chủ.
- D. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Câu 273. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 quy định một trong các quyền của cán bộ, công chức về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương là?

- A. Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, công tác phí và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.
- B. Chỉ được hưởng tiền làm thêm giờ.
- C. Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, không được hưởng công tác phí.
- D. Được hưởng tiền làm thêm giờ và công tác phí, không được hưởng tiền làm đêm.

Câu 274. Nội dung nào trong các nội dung sau là những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ theo quy định Luật Cán bộ, công chức năm 2008?

- A. Tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội
- B. Bảo đảm quyền học tập, nghiên cứu khoa học
- C. Lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi.
- D. Hưởng chính sách ưu đãi về nhà ở, phương tiện đi lại, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật

Câu 275. Theo Luật Tố cáo năm 2018, đâu không phải là quyền của người tố cáo?

- A. Được bảo đảm bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích và thông tin cá nhân khác
- B. Rút tố cáo
- C. Được khen thưởng, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật
- D. Được xin lỗi, cải chính công khai

Câu 276. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, ban hành Chương

trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính đến năm 2025 là?

- A. Tối thiểu 80% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.
- B. Tối thiểu 75% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.
- C. Tối thiểu 85% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.
- D. Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

Câu 277. Theo Luật Khiếu nại 2011, thời hiệu khiếu nại là bao lâu?

- A. 90 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính
- B. 60 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính
- C. 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính
- D. 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính

Câu 278. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đề ra mục tiêu về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước đến năm 2025 là?

- A. Giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.
- B. Giảm tối thiểu bình quân cả nước 11% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.
- C. Giảm tối thiểu bình quân cả nước 12% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.
- D. Giảm tối thiểu bình quân cả nước 13% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

Câu 279. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, những người được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính và tương đương thì được xếp vào công chức loại nào?

- A. Loại A
- B. Loại B
- C. Loại C

D. Loại D

Câu 280. Đây là những việc cán bộ, công chức không được làm liên quan đến đạo đức công vụ quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2008?

- A. Phân biệt, đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức.
- B. Có tác phong lịch sự.
- C. Giữ gìn uy tín, danh dự cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và đồng nghiệp.
- D. Cán bộ, công chức phải gần gũi với nhân dân.

Câu 281. Theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức năm 2008, phân biệt công chức theo ngạch được bổ nhiệm, công chức gồm có các loại nào sau đây?

- A. Loại A, B
- B. Loại A, B, C
- C. Loại A, B, C, D
- D. Loại A, B, C, D, E

Câu 282. Công chức 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xử lý như thế nào?

- A. Giải quyết thôi việc.
- B. Bố trí công tác khác.
- C. Giáng chức.
- D. Hạ bậc lương.

Câu 283. Cán bộ, công chức bị khiển trách hoặc cảnh cáo thì thời gian nâng lương bị kéo dài mấy tháng?

- A. 3 tháng.
- B. 6 tháng.
- C. 9 tháng.
- D. 12 tháng.

Câu 284. Công chức loại C có thời gian tập sự là mấy tháng?

- A. 9 tháng.
- B. 12 tháng.
- C. 18 tháng.
- D. 24 tháng.

Câu 285. Công chức loại D có thời gian tập sự là mấy tháng?

- A. 6 tháng.
- B. 9 tháng.
- C. 12 tháng.
- D. 18 tháng.

Câu 286. Thời gian tập sự của công chức có được tính vào thời gian xét nâng bậc lương hay không?

- A. Có.

- B. Không.
- C. Có, nhưng với điều kiện phải hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- D. Cơ quan quản lý công chức có thể xem xét quyết định, tùy từng trường hợp cụ thể.

Câu 287. Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức thì thời hạn nâng lương bị kéo dài là bao nhiêu?

- A. 12 tháng
- B. 9 tháng
- C. 6 tháng
- D. 3 tháng

Câu 288. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm, thì thời hạn nâng lương bị kéo dài là bao nhiêu?

- A. 12 tháng
- B. 9 tháng
- C. 6 tháng
- D. 3 tháng

Câu 289. Người tập sự được hưởng 100% mức lương và phụ cấp của ngạch tuyển dụng tương ứng với trình độ đào tạo đối với những trường hợp nào?

- A. Làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
- B. Làm việc trong các ngành, nghề độc hại nguy hiểm.
- C. Là người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 290. Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý cán bộ, công chức phải thông báo cho cán bộ bằng văn bản về thời điểm nghỉ hưu trước bao nhiêu tháng tính đến ngày cán bộ nghỉ hưu?

- A. 12 tháng
- B. 9 tháng
- C. 6 tháng
- D. 3 tháng

Câu 291. Thời hạn biệt phái công chức, viên chức không quá bao nhiêu năm, (trừ một số ngành, lĩnh vực đặc thù do Chính phủ quy định...)?

- A. Không quá 2 năm
- B. Không quá 3 năm
- C. Không quá 4 năm
- D. Không quá 5 năm

Câu 292. Thời hạn bổ nhiệm công chức là bao nhiêu năm (trừ trường hợp thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và của cơ quan có thẩm quyền)?

- A. 2 năm

- B. 3 năm
- C. 4 năm
- D. 5 năm

Câu 293. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, “từ chức” được định nghĩa như thế nào?

- A. Là việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- B. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- C. Là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ.
- D. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

Câu 294. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, “miễn nhiệm” được định nghĩa như thế nào?

- A. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- B. Là việc cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý đề nghị được thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.
- C. Là việc cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ.
- D. Là việc cán bộ, công chức được thôi giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm.

Câu 295. Hoạt động nào không nằm trong nội dung quản lý công chức?

- A. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch cán bộ công chức.
- B. Ban hành quy chế làm việc của các tổ chức trong hệ thống chính trị.
- C. Quy định chức danh và cơ cấu cán bộ.
- D. Tổ chức thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức.

Câu 296. Công chức vi phạm quy định Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và các quy định khác của pháp luật tùy theo tính chất, mức độ mà phải chịu một trong các hình thức kỷ luật từ thấp đến cao như thế nào?

- A. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, buộc thôi việc.
- B. Khiển trách, hạ bậc lương, cách chức, buộc thôi việc.
- C. Cảnh cáo, cách chức, giáng chức, buộc thôi việc.
- D. Khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc.

Câu 297. Đâu không phải là nguyên tắc trong thi hành công vụ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2008?

- A. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật
- B. Bảo đảm thứ bậc hành chính và sự phối hợp chặt chẽ
- C. Công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền và có sự kiểm tra, giám sát
- D. Tận tụy phục vụ nhân dân

Câu 298. Việc bổ nhiệm vào ngạch công chức được thực hiện trong trường hợp nào?

- A. Người được tuyển dụng đã hoàn thành chế độ tập sự.
- B. Công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch.
- C. Công chức chuyển sang ngạch tương đương.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 299. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, từ "ngạch" được hiểu là:

- A. Tên gọi thể hiện trình độ học vấn của công chức.
- B. Tên gọi thể hiện thứ bậc về năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức.
- C. Tên gọi thể hiện trình độ chuyên môn của công chức.
- D. Tên gọi thể hiện trình độ và khả năng của công chức.

Câu 300. Chế độ nào sau đây không phải chế độ công vụ?

- A. Chế độ trách nhiệm.
- B. Chế độ kỷ luật.
- C. Chế độ thụ hưởng.
- D. Chế độ phục vụ nhân dân.

Câu 301. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, đâu không phải là nghĩa vụ của cán bộ, công chức đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân?

- A. Trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia.
- B. Tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân.
- C. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân.
- D. Đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

Câu 302. Nội dung nào không thuộc nội dung đánh giá cán bộ theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008?

- A. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc.
- B. Tham gia các hoạt động đoàn thể.
- C. Tinh thần trách nhiệm trong công tác.
- D. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Câu 303. Nội dung nào sau đây không phải là nghĩa vụ của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ?

- A. Thực hiện đúng, đầy đủ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
- B. Có ý thức tổ chức kỷ luật.
- C. Chủ động và phối hợp chặt chẽ trong thi hành công vụ.
- D. Bảo vệ, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản doanh nghiệp giao cho.

Câu 304. Nội dung nào sau đây không thuộc quyền của cán bộ, công chức được bảo đảm các điều kiện thi hành công vụ?

- A. Được giao quyền tương xứng với nhiệm vụ.
- B. Được bảo đảm các trang thiết bị và các điều kiện làm việc theo quy định của pháp luật.
- C. Được tăng lương trước thời hạn.

D. Được pháp luật bảo vệ khi thi hành công vụ.

Câu 305. Điều kiện nào sau đây không phải là điều kiện đăng ký dự tuyển công chức?

- A. Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- B. Đủ 20 tuổi trở lên.
- C. Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng.
- D. Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp.

Câu 306. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, thì việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào?

- A. Yêu cầu nhiệm vụ.
- B. Vị trí việc làm.
- C. Chỉ tiêu biên chế.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 307. Quản lý cán bộ bao gồm những nội dung chính nào dưới đây?

- A. Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động và luân chuyển cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ.
- B. Đánh giá cán bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ; Khen thưởng, kỷ luật cán bộ; thực hiện chế độ chính sách cán bộ.
- C. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, giải quyết khiếu nại, tố cáo về cán bộ.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 308. Thi nâng ngạch đối với công chức nhằm mục đích để?

- A. Đánh giá, tuyển chọn và bố trí công chức vào các vị trí chuyên môn nghiệp vụ cao hơn
- B. Tuyển dụng công chức
- C. Làm căn cứ xét lương và phụ cấp cho phù hợp
- D. Làm cơ sở xây dựng cơ cấu công chức của các cơ quan, tổ chức

Câu 309. Theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ, cán bộ, công chức không quá bao nhiêu tuổi thì được cử đi đào tạo sau đại học?

- A. 35 tuổi
- B. 40 tuổi
- C. 42 tuổi
- D. 45 tuổi

Câu 310. Hành vi nào sau đây không phải là hành vi tham nhũng?

- A. Tham ô tài sản.
- B. Nhận hối lộ; đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi.
- C. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản.
- D. Không thực hiện kịp thời trách nhiệm giải trình.

Câu 311. Theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2008, trường hợp nào sau đây là cán bộ?

- A. Giám đốc Sở.

- B. Bộ trưởng.
- C. Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.
- D. Trưởng phòng Nội vụ huyện.

Câu 312. Trường hợp nào sau đây công chức bị xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức “khiển trách” theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ “Quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức”?

- A. Vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.
- B. Vi phạm quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
- C. Vi phạm quy định của pháp luật về: đầu tư, xây dựng; đất đai, tài nguyên môi trường; tài chính, kế toán, ngân hàng; quản lý, sử dụng tài sản công trong quá trình thực thi công vụ.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 313. Trường hợp nào sau đây công chức bị xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức “buộc thôi việc” theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ “Quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức”?

- A. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp để được tuyển dụng vào cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- B. Vi phạm quy định về quy chế tập trung dân chủ, quy định về tuyên truyền, phát ngôn, quy định về bảo vệ chính trị nội bộ.
- C. Lợi dụng vị trí công tác nhằm mục đích vụ lợi; có thái độ hách dịch, cửa quyền hoặc gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong thi hành công vụ; xác nhận hoặc cấp giấy tờ pháp lý cho người không đủ điều kiện.
- D. Không chấp hành quyết định điều động, phân công công tác của cấp có thẩm quyền; không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng; gây mất đoàn kết trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Câu 314. Việc quản lý biên chế công chức phải tuân thủ nguyên tắc nào?

- A. Đáp ứng yêu cầu bảo đảm biên chế công chức phù hợp với đổi mới hệ thống chính trị.
- B. Đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm biên chế công chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- C. Đáp ứng yêu cầu thực hiện phân cấp quản lý công chức trong các cơ quan nhà nước.
- D. Đáp ứng yêu cầu xây dựng bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực.

Câu 315. Khi chuyển ngạch công chức?

- A. Được kết hợp nâng ngạch.
- B. Nâng bậc lương.
- C. Chỉ được nâng ngạch, không được nâng bậc lương.
- D. Không được kết hợp nâng ngạch, nâng bậc lương.

Câu 316. Viên chức bị kỷ luật khiển trách thì thời hạn nâng lương bị kéo dài là bao nhiêu?

- A. 12 tháng
- B. 9 tháng
- C. 6 tháng
- D. 3 tháng

Câu 317. Trong thời hạn chậm nhất bao nhiêu ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng vào công chức phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác?

- A. 30 ngày
- B. 20 ngày
- C. 15 ngày
- D. 10 ngày

Câu 318. Trong thời gian tập sự, người tập sự có trình độ từ đại học trở xuống được hưởng bao nhiêu % mức lương bậc 1 của ngạch tuyển dụng?

- A. 70%
- B. 75%
- C. 80%
- D. 85%

Câu 319. Trong thời gian tập sự, người tập sự có trình độ thạc sĩ được hưởng mức lương như thế nào của ngạch tuyển dụng?

- A. 90% bậc 1 của ngạch tuyển dụng
- B. 100% bậc 1 của ngạch tuyển dụng
- C. 85% bậc 2 của ngạch tuyển dụng
- D. 90% bậc 2 của ngạch tuyển dụng

Câu 320. Theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008, hình thức kỷ luật nào sau đây không áp dụng đối với cán bộ?

- A. Cảnh cáo.
- B. Cách chức.
- C. Giáng chức.
- D. Bãi nhiệm.

Câu 321. Theo Luật Cán bộ, công chức, đâu là hình thức kỷ luật đối với cán bộ?

- A. Hạ bậc lương
- B. Giáng chức
- C. Cách chức
- D. Buộc thôi việc

Câu 322. Theo Luật Cán bộ, công chức, đâu không phải là hình thức kỷ luật đối với công chức?

- A. Khiển trách.
- B. Cảnh cáo.
- C. Cách chức.
- D. Bãi nhiệm.

Câu 323. Theo Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng thuộc trách nhiệm của ai?

- A. Trách nhiệm của báo chí.

- B. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.
- C. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề.
- D. Trách nhiệm công dân.

Câu 324. Nghị định 108/2014/NĐ-CP, ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế quy định trường hợp nào sau đây chưa xem xét tinh giản biên chế?

- A. Những người đang trong thời gian ốm đau có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.
- B. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.
- C. Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 325. Theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/03/2015 về chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm, đối tượng nào sau đây sẽ nghỉ chế độ nhưng vẫn được xem xét nâng ngạch không qua thi tuyển?

- A. Nghỉ hưu trước tuổi.
- B. Nghỉ công tác chờ đến tuổi nghỉ hưu.
- C. Đủ tuổi tái cử cấp ủy, không đủ tuổi tái cử các chức danh do HĐND bầu, có nguyện vọng tiếp tục công tác.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 326. Tổ chức nào sau đây không phải là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam?

- A. Tổ chức chính trị
- B. Các tổ chức chính trị - xã hội
- C. Các tổ chức xã hội
- D. Các tổ chức nước ngoài ở Việt Nam

Câu 327. Hoạt động nghề nghiệp của viên chức phải tuân theo nguyên tắc nào?

- A. Tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động nghề nghiệp
- B. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và của nhân dân
- C. Tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử
- D. Cả 3 phương án còn lại

Câu 328. Các nguyên tắc quản lý viên chức?

- A. Bảo đảm quyền chủ động và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.
- B. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đánh giá viên chức được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và căn cứ vào hợp đồng làm việc.
- C. Thực hiện bình đẳng giới, các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với viên chức là người có tài năng, người dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, viên chức làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều

kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước đối với viên chức.

D. Cả 3 phương án còn lại

Câu 329. Quản lý viên chức dựa trên nguyên tắc nào?

A. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.

B. Bảo đảm quyền chủ động và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

C. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đánh giá viên chức được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và căn cứ vào hợp đồng làm việc.

D. Cả 3 phương án còn lại

Câu 330. Phương án nào không phải là nguyên tắc quản lý viên chức?

A. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.

B. Bảo đảm quyền chủ động và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

C. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đánh giá viên chức được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và căn cứ vào hợp đồng làm việc.

D. Tận tụy phục vụ nhân dân

Câu 331. Theo quy định của Luật Viên chức năm 2010, cơ quan nào được quy định nguyên tắc, phương pháp xác định vị trí việc làm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định số lượng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập?

A. Chính phủ

B. Thủ tướng chính phủ

C. Bộ trưởng và cơ quan ngang bộ

D. Thủ trưởng cơ quan đơn vị sự nghiệp công lập

Câu 332. Cơ quan nào quy định hệ thống danh mục, tiêu chuẩn và mã số chức danh nghề nghiệp?

A. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan quy định hệ thống danh mục, tiêu chuẩn và mã số chức danh nghề nghiệp.

B. Các bộ chủ quản chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ quy định hệ thống danh mục, tiêu chuẩn và mã số chức danh nghề nghiệp.

C. Bộ Nội vụ tham mưu cho Chính phủ quy định hệ thống danh mục, tiêu chuẩn và mã số chức danh nghề nghiệp.

D. UBND cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan quy định hệ thống danh mục, tiêu chuẩn và mã số chức danh nghề nghiệp.

Câu 333. Theo quy định thời hạn bổ nhiệm viên chức quản lý là?

A. Viên chức giữ chức vụ quản lý được bổ nhiệm có thời hạn không quá 05 năm. Trong thời gian giữ chức vụ quản lý, viên chức được hưởng phụ cấp chức vụ quản lý

B. Viên chức giữ chức vụ quản lý được bổ nhiệm có thời hạn không quá 4 năm. Trong thời gian giữ chức vụ quản lý, viên chức được hưởng phụ cấp chức vụ quản lý

- C. Viên chức giữ chức vụ quản lý được bổ nhiệm có thời hạn không quá 3 năm. Trong thời gian giữ chức vụ quản lý, viên chức được hưởng phụ cấp chức vụ quản lý
- D. Viên chức giữ chức vụ quản lý được bổ nhiệm có thời hạn không quá 6 năm. Trong thời gian giữ chức vụ quản lý, viên chức được hưởng phụ cấp chức vụ quản lý

Câu 334. Viên chức quản lý có thể xin thôi giữ chức vụ quản lý hoặc được miễn nhiệm nếu thuộc trường hợp sau?

- A. Cả 3 phương án còn lại
- B. Không đủ năng lực, uy tín
- C. Theo yêu cầu nhiệm vụ
- D. Vì lý do khác

Câu 335. Theo quy định viên chức quản lý có thể xin thôi giữ chức vụ quản lý hoặc được miễn nhiệm nếu thuộc trường hợp sau?

- A. Không đủ sức khỏe
- B. Không đủ năng lực, uy tín
- C. Theo yêu cầu nhiệm vụ
- D. Cả 3 phương án còn lại

Câu 336. Theo quy định không phải hình thức kỷ luật đối với viên chức?

- A. Khiển trách
- B. Cảnh cáo
- C. Xoá tên
- D. Buộc thôi việc

Câu 337. Viên chức vi phạm các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau?

- A. Khiển trách
- B. Cảnh cáo
- C. Buộc thôi việc
- D. Cả 3 phương án còn lại

Câu 338. Đây là nguồn thu tài chính của công đoàn do đoàn viên công đoàn đóng?

- A. Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ.
- B. Kinh phí công đoàn.
- C. Đoàn phí công đoàn.
- D. Các nguồn thu khác.

Câu 339. Theo Nghị Định 115/2020/NĐ-CP, các trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý?

- A. Viên chức quản lý đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử.
- B. Viên chức quản lý đang trong thời gian được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử đi học tập, công tác ở nước ngoài 03 tháng trở lên.
- C. Viên chức quản lý đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 340. Theo quy định của Nghị Định 115/2020/NĐ-CP, về thời gian của viên chức quản lý khi hết thời hạn bổ nhiệm, không tiến hành quy trình bổ nhiệm lại?

- A. Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 02 năm công tác
- B. Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn đủ 02 năm công tác
- C. Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu trên 02 năm và dưới 5 năm công tác
- D. Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn 02 năm và dưới 5 năm công tác

Câu 341. Tổ chức đảng nào sau đây không có thẩm quyền kỷ luật đảng viên?

- A. Chi bộ.
- B. Ban thường vụ đảng ủy cơ sở.
- C. Đảng ủy bộ phận.
- D. Đảng ủy cơ sở.

Câu 342. Theo quy định của Luật Viên chức năm 2010, thời hạn nâng lương của viên chức bị kỷ luật là?

- A. Viên chức bị khiển trách thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 03 tháng; bị cảnh cáo thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 06 tháng. Trường hợp viên chức bị cách chức thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 12 tháng
- B. Viên chức bị khiển trách thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 06 tháng; bị cảnh cáo thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 09 tháng. Trường hợp viên chức bị cách chức thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 12 tháng
- C. Viên chức bị khiển trách thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 03 tháng; bị cảnh cáo thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 06 tháng. Trường hợp viên chức bị cách chức thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 9 tháng
- D. Viên chức bị khiển trách thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 06 tháng; bị cảnh cáo thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 09 tháng. Trường hợp viên chức bị cách chức thì thời hạn nâng lương bị kéo dài 18 tháng

Câu 343. Theo quy định, viên chức bị kỷ luật từ khiển trách đến cảnh cáo thì?

- A. Không thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.
- B. Không thực hiện việc quy hoạch, bồi dưỡng, bổ nhiệm trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.
- C. Không thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.
- D. Không thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực.

Câu 344. Theo quy định, viên chức đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì?

- A. Không được bổ nhiệm, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết nghỉ hưu hoặc thôi việc.
- B. Không được bổ nhiệm, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết nghỉ hưu.
- C. Không được bổ nhiệm, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết thôi việc.
- D. Không được bổ nhiệm, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng.

Câu 345. Điều lệ Đảng hiện hành quy định hình thức kỷ luật đối với đảng viên dự bị là

- A. Khiển trách, cảnh cáo.
- B. Khiển trách, cảnh cáo, xóa tên.
- C. Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ.
- D. Khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Câu 346. Chi bộ không có thẩm quyền nào sau đây?

- A. Đề nghị thi hành kỷ luật đảng viên trong chi bộ.
- B. Đề nghị xóa tên đảng viên trong danh sách đảng viên.
- C. Kỷ luật cách chức chi ủy viên.
- D. Kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo đối với đảng viên trong chi bộ.

Câu 347. Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định phân loại viên chức theo trình độ đào tạo có mấy loại?

- A. 5 loại
- B. 4 loại
- C. 6 loại
- D. 3 loại

Câu 348. Theo quy định người đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao là?

- A. Có thể thấp hơn 18 tuổi nhưng phải từ đủ 15 tuổi trở lên và được sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật.
- B. Có thể thấp hơn 18 tuổi nhưng phải từ đủ 16 tuổi trở lên và được sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật.
- C. Có thể thấp hơn 17 tuổi nhưng phải từ đủ 15 tuổi trở lên và được sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật.
- D. Có thể thấp hơn 17 tuổi nhưng phải từ đủ 16 tuổi trở lên và được sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật.

Câu 349. Theo quy định tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP, Hội đồng tuyển dụng viên chức có các thành viên?

- A. 05 hoặc 07 thành viên
- B. 07 hoặc 09 thành viên
- C. 09 hoặc 11 thành viên
- D. 03 hoặc 5 thành viên

Câu 350. Theo quy định người được tuyển dụng vào viên chức phải thực hiện chế độ tập sự để làm quen với môi trường công tác, tập làm những công việc của vị trí việc làm được tuyển dụng. Thời gian tập sự được quy định?

- A. 12 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo đại học. Riêng đối với chức danh nghề nghiệp bác sĩ là 09 tháng
- B. 18 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo đại học. Riêng đối với chức danh nghề nghiệp bác sĩ là 09 tháng
- C. 12 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu

chuẩn trình độ đào tạo đại học. Riêng đối với chức danh nghề nghiệp bác sĩ là 06 tháng
D. 18 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo đại học. Riêng đối với chức danh nghề nghiệp bác sĩ là 06 tháng

Câu 351. Theo quy định về thời gian tập sự của người được tuyển dụng vào viên chức là?

- A. 12 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo đại học. Riêng đối với chức danh nghề nghiệp bác sĩ là 09 tháng.
- B. 09 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo cao đẳng.
- C. 06 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo trung cấp.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 352. Theo quy định về thời gian không được tính vào thời gian tập sự của người được tuyển dụng vào viên chức là?

- A. Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau từ 14 ngày trở lên, thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật.
- B. Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau trên 14 ngày, thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật.
- C. Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau từ 15 ngày trở lên, thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật.
- D. Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau trên 15 ngày, thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật.

Câu 353. Theo quy định về thời gian được tính vào thời gian tập sự của người được tuyển dụng vào viên chức là?

- A. Trường hợp người tập sự nghỉ ốm đau hoặc có lý do chính đáng dưới 14 ngày mà được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nơi người được tuyển dụng vào viên chức đang thực hiện chế độ tập sự đồng ý.
- B. Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau từ 14 ngày trở lên, thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật.
- C. Trường hợp người tập sự nghỉ ốm đau hoặc có lý do chính đáng từ 14 ngày trở xuống mà được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nơi người được tuyển dụng vào viên chức đang thực hiện chế độ tập sự đồng ý.
- D. Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau trên 14 ngày, thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật.

Câu 354. Chế độ, chính sách đối với người tập sự?

- A. Trong thời gian tập sự, người tập sự được hưởng 85% mức lương bậc 1 của chức danh nghề nghiệp tuyển dụng.

- B. Trường hợp người tập sự có trình độ thạc sĩ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng thì người tập sự được hưởng 85% mức lương bậc 2 chức danh nghề nghiệp tuyển dụng.
- C. Trường hợp người tập sự có trình độ tiến sĩ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng thì người tập sự được hưởng 85% mức lương bậc 3 của chức danh nghề nghiệp tuyển dụng.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 355. Người tập sự được hưởng 100% mức lương và phụ cấp của chức danh nghề nghiệp trong trường hợp nào?

- A. Làm việc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
- B. Làm việc trong các ngành, nghề độc hại, nguy hiểm
- C. Hoàn thành nghĩa vụ quân sự; nghĩa vụ tham gia công an nhân dân
- D. Cả 3 phương án

Câu 356. Theo quy định về thời hạn biệt phái viên chức là?

- A. Không quá 03 năm. Đối với ngành, lĩnh vực đặc thù, thời hạn biệt phái thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành
- B. Không quá 02 năm. Đối với ngành, lĩnh vực đặc thù, thời hạn biệt phái thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành
- C. Không quá 04 năm. Đối với ngành, lĩnh vực đặc thù, thời hạn biệt phái thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành
- D. Không quá 05 năm. Đối với ngành, lĩnh vực đặc thù, thời hạn biệt phái thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành

Câu 357. Theo Nghị Định 115/2020/NĐ-CP, quy định khi hết thời hạn bổ nhiệm, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm phải ra thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại đối với viên chức?

- A. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm
- B. Chậm nhất 60 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm
- C. Chậm nhất 30 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm
- D. Chậm nhất 120 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm

Câu 358. Viên chức quản lý không được thôi giữ chức vụ nếu thuộc một trong trường hợp nào?

- A. Đang trong thời gian chịu sự thanh tra, kiểm tra, điều tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Đảng và pháp luật
- B. Tự nguyện, chủ động xin thôi giữ chức vụ quản lý
- C. Do không đủ sức khỏe, hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao
- D. Vì các lý do chính đáng khác của viên chức

Câu 359. Việc xem xét miễn nhiệm đối với viên chức quản lý được thực hiện trong trường hợp nào?

- A. Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.
- B. Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải

thay thế.

- C. Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo hai lần trong cùng một thời hạn bổ nhiệm.
- D. Cả 3 phương án còn lại.

Câu 360. Theo quy định tại Nghị Định 115/2020/NĐ-CP, thời điểm nghỉ hưu được tính lùi lại theo quy định cho trường hợp và thời gian nào?

- A. Không quá 06 tháng đối với trường hợp đang điều trị bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành, có giấy xác nhận của bệnh viện.
- B. Không quá 03 tháng đối với trường hợp đang điều trị bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành, có giấy xác nhận của bệnh viện.
- C. Không quá 04 tháng đối với trường hợp đang điều trị bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành, có giấy xác nhận của bệnh viện.
- D. Không quá 05 tháng đối với trường hợp đang điều trị bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành, có giấy xác nhận của bệnh viện.
